

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TÌH, THCS VÀ THPT NGÔ THỜI NHIỆM

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH – NĂM 2023

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG TIỂU, THCS VÀ THPT NGÔ THỜI NHIỆM

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức danh, Chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ kí
1	Ông Tưởng Nguyên Sự	Hiệu trưởng	Chủ tịch	
2	Ông Nguyễn Hữu Tài	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch	
3	Ông Huỳnh Linh Sơn	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch	
4	Bà Văn Thị Hoa Thành	Trưởng bộ phận Hành chính	Thư ký	
5	Ông Trần Đức Thái	Bí thư Đảng bộ	Thành viên	
6	Ông Nguyễn Đức Hùng	Phó Hiệu trưởng	Thành viên	
7	Ông Bạch Nguyễn Xuân Vinh	Chủ tịch Công đoàn	Thành viên	
8	Ông Trần Ngọc Hải	Tổ trưởng tổ Khoa học Xã hội	Thành viên	
9	Ông Lê Văn Công	Tổ trưởng tổ Văn Thể Mĩ	Thành viên	

TT	Họ và tên	Chức danh, Chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ kí
10	Ông Nguyễn Thanh Sơn	Tổ trưởng tổ Ngoại ngữ	Thành viên	
11	Ông Lê Văn Thiện	Tổ trưởng tổ Toán	Thành viên	
12	Bà Hồ Thu Thảo	Tổ trưởng tổ văn	Thành viên	
13	Bà Phạm Thị Cài	Tổ trưởng tổ Khoa học Tự nhiên	Thành viên	
14	Ông Trần Hoàng Giang	Tổ trưởng Tổ sửa chữa	Thành viên	
15	Ông Đỗ Tấn Đức	Trợ lý Thanh niên	Thành viên	
16	Bà Lương Thị Duyên	Tổ trưởng Giáo vụ	Thành viên	
17	Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng	Nhân viên Y tế	Thành viên	
18	Bà Vũ Thị Nguyệt	Kế toán trưởng	Thành viên	
19	Ông Phạm Quốc Hương	Tổ trưởng tổ Bảo vệ	Thành viên	
20	Ông Hoàng Văn Hoan	Phó Tổng giám thị	Thành viên	

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	1
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	5
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	7
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	18
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	18
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	23
Tiêu chuẩn 1: tổ chức và quản lí nhà trường	23
Mở đầu	23
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	24
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác	27
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	30
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	34
Tiêu chí 1.5: Lớp học	38
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	40

NỘI DUNG	Trang
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	43
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	46
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	48
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	51
Kết luận về Tiêu chuẩn 1	54
Tiêu chuẩn 2: cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh	56
Mở đầu	55
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	56
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	58
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	62
Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh	65
Kết luận về Tiêu chuẩn 2	68
Tiêu chuẩn 3: cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	69
Mở đầu	69
Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập	70
Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khôi phục vụ học tập	72
Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị	75

NỘI DUNG	Trang
Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước	77
Tiêu chí 3.5: Thiết bị	80
Tiêu chí 3.6: Thư viện	82
Kết luận về Tiêu chuẩn 3	85
Tiêu chuẩn 4: quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	86
Mở đầu	86
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh	86
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	89
Kết luận về Tiêu chuẩn 4	93
Tiêu chuẩn 5: hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	94
Mở đầu	94
Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông	95
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện	98
Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo qui định	101
Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp	104

NỘI DUNG	Trang
Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh	107
Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục	111
Kết luận về Tiêu chuẩn 5	115
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	117
Phần IV. PHỤ LỤC	

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		x	x	x
Tiêu chí 1.2		x	x	-
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	x
Tiêu chí 1.5		x		
Tiêu chí 1.6		x	x	x
Tiêu chí 1.7		x	x	-
Tiêu chí 1.8		x	x	-
Tiêu chí 1.9		x	x	-
Tiêu chí 1.10		x	x	-
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		x	x	x
Tiêu chí 2.2		x	x	x
Tiêu chí 2.3		x	x	x
Tiêu chí 2.4		x	x	x
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		x	x	

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chí 3.2		x	x	x
Tiêu chí 3.3		x	x	x
Tiêu chí 3.4		x	x	-
Tiêu chí 3.5		x	x	x
Tiêu chí 3.6		x	x	x
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		x	x	x
Tiêu chí 4.2		x	x	x
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		x	x	x
Tiêu chí 5.2		x	x	x
Tiêu chí 5.3		x	x	-
Tiêu chí 5.4		x	x	-
Tiêu chí 5.5		x	x	x
Tiêu chí 5.6		x	x	x

Kết quả: đạt Mức 1

2. Kết luận: Trường đạt Mức 1

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Ngô Thời Nhiệm.

Tên trước đây (nếu có): không có

Cơ quan chủ quản: Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh

Thành Phố	Thành phố Hồ Chí Minh	Họ và tên Hiệu trưởng	Tưởng Nguyên Sự
Quận	Tp.Thủ Đức	Điện thoại	37310522 - 0938354055
Phường	Phước Long A	Fax	Không
Đạt chuẩn quốc gia	Không	Website	www.ngothoinhiem.edu.vn
Năm thành lập trường	1997	Số điểm trường	02
Công lập	Không	Loại hình khác	Không
Tư thực	X	Thuộc vùng khó khăn	Không
Trường chuyên biệt	Không	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không		

1. Số lớp học

Số lớp	Năm học 2018 - 2019	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023
Khối lớp 1	07	07	05	06	13
Khối lớp 2	04	07	07	05	08
Khối lớp 3	03	04	07	07	07
Khối lớp 4	05	03	04	07	08
Khối lớp 5	04	05	03	04	08
Khối lớp 6	06	06	05	04	08
Khối lớp 7	06	05	06	06	06
Khối lớp 8	07	06	06	07	09
Khối lớp 9	08	07	07	06	09
Khối lớp 10	27	15	17	18	24
Khối lớp 11	20	24	15	18	18
Khối lớp 12	15	17	24	15	18
Cộng	112	106	106	103	136

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

STT	Số liệu	Năm học 2018 - 2019	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	142	142	140	140	183
01	Phòng học	112	112	110	106	183
a	Phòng kiên cố	112	112	110	106	183
b	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00
c	Phòng tạm	00	00	00	00	00
02	Phòng học bộ môn	16	16	16	18	30
a	Phòng kiên cố	16	16	16	18	30
b	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00
c	Phòng tạm	00	00	00	00	00
03	Khối phòng phục vụ học tập	14	14	14	16	24
a	Phòng kiên cố	14	14	14	16	24
b	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00
c	Phòng tạm	00	00	00	00	00

STT	Số liệu	Năm học 2018 - 2019	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023
II	Khối phòng hành chính – quản trị	25	25	25	25	25
01	Phòng kiên cố	25	25	25	25	25
02	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00
03	Phòng tạm	00	00	00	00	00
III	Thư viện	03	03	03	03	02
IV	Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có)	65	65	65	65	75
1	Phòng ở nội trú	56	56	56	56	66
2	Hồ bơi	03	03	03	03	03
3	Sân bóng đá mini	03	03	03	03	03
4	Bếp ăn, nhà ăn	03	03	03	03	03
Cộng		235	235	233	233	337

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Số liệu tại thời điểm tự đánh giá: tháng 9 năm 2023

Số liệu	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01	00	00	00	00	01	
Phó hiệu trưởng	04	00	00	00	03	01	
Giáo viên	202	134	01	00	161	41	
Nhân viên	134	57	01	00	132	02	
Cộng	341	191	02	00	292	45	

b) Số liệu của 5 năm gần đây

STT	Số liệu	Năm học 2018 - 2019	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023
1	Tổng số giáo viên	183	213	208	209	216
2	Tỷ lệ giáo viên/lớp	1,60	2,00	1,98	2,00	1,60
3	Tỷ lệ giáo viên/học sinh	0,06	0,07	0,08	0,08	0,05
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện và tương đương	00	00	00	04	04

STT	Số liệu	Năm học 2018 - 2019	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên	00	00	00	00	01
6	Các số liệu khác	00	00	00	00	00

4. Học sinh

a) Số liệu chung

STT	Số liệu	Năm học 2018 - 2019	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Ghi chú
1	Tổng số học sinh	3498	3640	3615	3314	4394	
	Nữ	1292	1513	1541	1387	1846	
	Dân tộc thiểu số	63	51	46	66	107	
	Khối lớp 10	923	522	602	571	827	
	Khối lớp 11	667	892	522	608	643	
	Khối lớp 12	464	637	873	531	623	
	Khối lớp 1	220	202	163	173	347	

STT	Số liệu	Năm học 2018 - 2019	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Ghi chú
	Khối lớp 2	117	216	185	160	233	
	Khối lớp 3	69	124	203	173	193	
	Khối lớp 4	128	81	129	199	230	
	Khối lớp 5	112	137	88	128	247	
	Khối lớp 6	178	188	185	118	268	
	Khối lớp 7	167	184	203	203	183	
	Khối lớp 8	201	214	207	217	293	
	Khối lớp 9	252	243	255	233	307	
2	Tổng số tuyển mới	1379	952	987	875	1426	
3	Học 02 buổi / ngày	3498	3640	3615	3314	4394	
4	Bán trú	2166	2840	2579	2537	3389	
5	Nội trú	1332	1160	1036	777	1005	
6	Bình quân số học sinh / lớp học	31.2	34.3	34.1	32.2	32.3	

STT	Số liệu	Năm học 2018 - 2019	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Ghi chú
7	Số lượng và tỷ lệ % đi học đúng độ tuổi	3245 92.76%	3500 96.15%	3487 96.45%	3149 95.02%	4226 96.17%	
	Nữ	1185 91.72%	1436 94.91%	1461 94.80%	1314 94.73%	1767 95.72%	
	Dân tộc thiểu số	63 100%	42 82.35%	42 91.30%	60 90.90%	99 92.52%	
8	Tổng số học sinh giỏi cấp Huyện / Tỉnh	20	11	37	19	41	
9	Tổng số học sinh giỏi quốc gia	00	00	00	00	00	
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	96	79	86	96	131	
	Nữ	26	22	22	31	41	
	Dân tộc thiểu số	63	51	46	66	107	

STT	Số liệu	Năm học 2018 - 2019	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Ghi chú
11	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	00	00	00	00	00	
12	Khuyết tật	00	00	00	00	00	
13	Các số liệu khác (nếu có)	00	00	00	00	00	
14	Lưu ban	09	13	02	01	04	

b) Kết quả giáo dục

Số liệu	Năm học 2018 - 2019	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Ghi chú
Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi	20.18%	22.94%	28.93%	27.37%	29.06%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại khá	48.89%	51.40%	46.42%	46.86%	44.17%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại trung bình	30.68%	25.31%	24.60%	25.74%	27.00%	

Số liệu	Năm học 2018 - 2019	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Ghi chú
Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém	0.25%	0.35%	0.05%	0.03%	0.01%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt	74.79%	78.96%	91.62%	90.41%	94.20%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá	23.89%	20.36%	7.94%	9.23%	5.48%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình	1.31%	0.69%	0.44%	0.32%	0.32%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm yếu	0%	0%	0%	0%	0%	
Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1	95.15%	94.85%	95.78%	97.93%	96,04%	
Tỷ lệ học sinh hoàn thành	99.70%	99.60%	99.90%	99.97%	100%	

Số liệu	Năm học 2018 - 2019	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Ghi chú
chương trình lớp học						
Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	100%	100%	100%	100%	100%	
Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình THCS	99.60%	100%	100%	100%	100%	

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

Thực hiện Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Hướng dẫn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên. Trường TiH, THCS và THPT Ngô Thời Nhiệm xác định tự đánh giá chất lượng giáo dục sẽ tạo bước chuyển biến lớn về chất lượng giáo dục của nhà trường. Thông qua tự đánh giá chất lượng giáo dục theo các tiêu chuẩn, nhà trường đánh giá được hiện trạng, những điểm mạnh, điểm yếu, đề ra kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục. Từ đó, trường phấn đấu thực hiện các biện pháp cải tiến chất lượng để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Ngô Thời Nhiệm đã hình thành và phát triển 27 năm, từ năm 1997. Tiền thân là trường tiểu học dân lập Ngô Thời Nhiệm và trường trung học cơ sở dân lập Ngô Thời Nhiệm. Năm 1999 trường trung học cơ sở dân lập Ngô Thời Nhiệm được đổi thành trường cấp 2 3 dân lập Ngô Thời Nhiệm. Năm 2001 trường trường cấp 2-3 dân lập Ngô Thời Nhiệm đổi tên thành Trường THPT tư thục Ngô Thời Nhiệm. Năm 2008, Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Ngô Thời Nhiệm (Trường TiH, THCS và THPT Ngô Thời Nhiệm) được thành lập theo Quyết định số 2424/QĐ-UBND ngày 07 tháng 6 năm 2008 của Ủy ban nhân dân Thành phố, trên cơ sở sáp nhập từ trường Tiểu học Dân lập Ngô Thời Nhiệm và trường Trung học phổ thông tư thục Ngô Thời Nhiệm. Hiện nay, trường có 02 cơ sở tại các địa điểm sau:

Cơ sở 1: Tại số 65D, đường Hồ Bá Phấn, phường Phước Long A, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh. Cơ sở 1 có diện tích đất là 8.588m² được nhà nước giao đất lâu dài để tổ chức hoạt động giáo dục phổ thông.

Cơ sở 4: Tại số 73/8, đường Võ Văn Kiệt, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh. Cơ sở 4 có diện tích đất là 15.232,4m² được nhà nước giao đất lâu dài để tổ chức hoạt động giáo dục phổ thông.

Trải qua 27 năm xây dựng và phát triển, từ một cơ sở ban đầu chỉ hơn 200 học sinh, hệ thống trường Ngô Thời Nhiệm không ngừng lớn mạnh với gần 10.000 học sinh phổ thông và 1.200 học sinh mầm non, trong đó có 2.500 học sinh nội trú. Hiện nay, trường TH, THCS và THPT Ngô Thời Nhiệm có 4.503 học sinh, 1095 học sinh nội trú. Trường đã đầu tư trang thiết bị, đồ dùng dạy học hiện đại để đáp ứng với yêu cầu phát triển kinh tế của đất nước và hội nhập quốc tế sâu rộng. Uy tín, học hiệu của nhà trường ngày càng được nâng cao không chỉ riêng tại Thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Bình Dương mà còn lan tỏa trong cả nước.

Năm học 2023 – 2024, đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường TiH, THCS và THPT Ngô Thời Nhiệm (tại thành phố Hồ Chí Minh) có 341 cán bộ, giáo viên, nhân viên, trong đó 05 cán bộ quản lý (01 Hiệu trưởng và 04 Phó hiệu trưởng), 202 giáo viên và 134 nhân viên; 100% cán bộ, giáo viên có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn; trong đó 95% là giáo viên cơ hữu, nhiều kinh nghiệm, nhiệt tình và tâm huyết, làm việc cả ngày tại trường cũng là một thế mạnh của trường. Trường có hệ thống chính trị hoàn chỉnh ngay từ khi thành lập trường gồm: Chi Bộ, Công Đoàn, Đoàn Thanh Niên. Chi bộ liên tục đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh. Công đoàn liên tục hoàn thành xuất sắc và hoàn thành tốt nhiệm vụ, được Công đoàn Ngành Giáo dục Việt Nam mời báo cáo điển hình ba lần. Đoàn trường và Đội thiếu niên tiền phong luôn xuất sắc. Đoàn trường 08 năm liền luôn là lá cờ đầu của Quận đoàn 9. Nhà trường có bí thư Đảng bộ và trợ lý thanh niên. Do trường có số lượng đảng viên đông, nên từ năm 2019 trường đã thành lập Đảng bộ cơ sở, có 05 chi bộ trực thuộc với 95 Đảng viên tham gia sinh hoạt.

Về học sinh, năm học 2023 - 2024 nhà trường có 130 lớp với 4503 học sinh, trong đó có 1.150 học sinh ở nội trú tại trường. Cơ sở 1 có 86 lớp với 3.108 học sinh (18 lớp khối tiểu học với 575 học sinh; 21 lớp khối THCS với 695 học sinh; 47 lớp khối THPT với 1.838 học sinh); cơ sở 4 có 44 lớp với 1395 học sinh (18 lớp khối tiểu học với 552 học sinh; 13 lớp khối THCS với 412 học sinh; 13 lớp khối THPT với 431 học sinh). Học sinh của trường đến từ nhiều tỉnh thành trong cả nước nên mặt bằng trình độ kiến thức không đồng đều, đa số không đủ điểm vào trường công lập, một số em có hạnh kiểm chưa tốt. Nhưng sau một thời gian học tập tại trường các em đều có sự tiến bộ về học tập và rèn luyện. Kết quả học tập học sinh luôn cao, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp phổ thông từ năm 2005 đến nay luôn cao hơn tỉ lệ bình quân của thành phố, luôn đạt 100%. Số học sinh khá giỏi đầu vào rất hiếm nhưng trường vẫn có nhiều học sinh đạt giải học sinh giỏi cấp thành phố và đạt nhiều giải thưởng về hoạt động đoàn thể, hoạt động phong trào Văn – Thể - Mỹ, hoạt động xã hội...

Nhà trường xây dựng quy chế tổ chức và hoạt động chặt chẽ đã được Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt, làm cơ sở để điều hành các hoạt động trong nhà trường; ban hành quy chế phối hợp giữa Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo và các tổ chức đoàn thể trong nhà trường để thực hiện nhiệm vụ cụ thể trong bộ máy tổ chức của nhà trường.

Trường thực hiện đầy đủ chính sách đối với tất cả người lao động về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, khám sức khỏe hằng năm và các chính sách thưởng theo quy định trong thỏa ước lao động tập thể. Trả lương vào ngày 05 hàng tháng qua ngân hàng, mua bảo hiểm tai nạn cho một số người lao động thuộc diện bắt buộc, cán bộ, giáo viên, nhân viên được bố trí ăn trưa miễn phí tại trường. Chế độ lương thưởng linh hoạt phù hợp với năng lực từng người để tạo động lực cho mọi người phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ; nhờ đó mà đội ngũ lao động luôn ổn định.

Trong thời gian qua, nhà trường đã và đang từng bước hoàn thiện và phát triển về mọi mặt, luôn hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ của mình trong quản

lý, hoạt động chuyên môn và giáo dục toàn diện học sinh; tổ chức tốt các phong trào thi đua; thực hiện tốt các cuộc vận động của Đảng, Nhà nước và của ngành giáo dục. Chất lượng giáo dục toàn diện nhà trường được nâng lên; Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp Trung học phổ thông quốc gia trong các năm liên tiếp gần đây luôn cao hơn tỷ lệ bình quân của thành phố, cụ thể: năm học 2018-2019 đạt 99.8%; năm học 2019 - 2020, 2020 - 2021, 2021 – 2022, 2022 - 2023 đạt tỷ lệ 100%; tỷ lệ học sinh đỗ vào các trường đại học hằng năm được nâng lên và năm 2022 – 2023 đạt gần 96%. Thành tích nổi bật những năm gần đây như: nhiều năm liên được công nhận danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”; 05 lần được khen tặng “Cờ thi đua của UBND thành phố” các năm học 2011 - 2012 , 2016 - 2017, 2018 – 2019, 2019 - 2020 và 2020 - 2021; năm 2014 được Bộ Giáo dục và Đào tạo trao tặng bằng khen; năm 2018, 2020 và 2021 được Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng bằng khen vì có thành tích đồng hành cùng quỹ học bổng Vừ A Dính; năm 2019 nhà trường được Thủ tướng Chính phủ tặng bằng khen vì có thành tích xuất sắc trong phối hợp, đồng hành cùng quỹ học bổng Vừ A Dính. Công đoàn ngành giáo dục Việt Nam trao tặng cờ thi đua xuất sắc về hoạt động công đoàn; Đoàn trường là đơn vị 08 năm liên lá cờ đầu của Quận đoàn 9 (nay là Thủ Đức) và được Trung ương Đoàn trao tặng bằng khen. Đảng bộ liên tục đạt danh hiệu trong sạch, vững mạnh. Nhà trường còn nhận được rất nhiều giấy khen, bằng khen về hoạt động phong trào và hoạt động chuyên môn. Ngoài ra cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường còn được tặng thưởng nhiều danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp thành phố, chiến sĩ thi đua thành phố, giấy khen và bằng khen từ các hoạt động chuyên môn, hoạt động phong trào, văn thể mỹ, công tác xã hội.

Nhiều năm qua, nhà trường luôn kiên trì với mục tiêu giáo dục toàn diện, giúp học sinh phát triển hài hòa về đức, trí, thể, mỹ và các kỹ năng mềm để học sinh thích ứng với đời sống hiện đại. Hằng năm, trường đều đầu tư trang thiết bị đáp ứng tốt công việc dạy, học và vui chơi sinh hoạt; xây dựng kỷ cương, nề nếp trong dạy và học; tăng cường giáo dục kỹ năng cho học sinh; tổ chức đa dạng sân chơi về học thuật như nghiên cứu khoa học, giáo dục STEM; tổ chức các câu lạc

bộ thể chất để học sinh phát triển toàn diện. Uy tín của trường TiH, THCS và THPT Ngô Thời Nhiệm là kết quả của một quá trình đổi mới không ngừng trong công tác đầu tư, phát triển và quản lý. Trên cơ sở kế hoạch chiến lược trong từng giai đoạn, tầm nhìn và định hướng phát triển, Hội đồng quản trị đã tâm huyết đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, tuyển dụng và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên vững vàng về chuyên môn, tâm huyết với nhà trường tạo nên được một tập thể đoàn kết trong một môi trường thân thiện, năng động và sáng tạo như hiện nay.

Về công tác kiểm định chất lượng giáo dục: Nhà trường đã thực hiện đánh giá ngoài hai lần; lần 1 vào năm 2012, lần 2 vào năm 2017 và đều được công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3.

2. Mục đích tự đánh giá

Mục đích tự đánh giá là nhằm cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường, để thông báo công khai với các cơ quan chức năng và xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục của nhà trường. Công tác tự đánh giá nhà trường dựa trên các tiêu chuẩn đánh giá do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, là tự xem xét, đánh giá thực trạng chất lượng các hoạt động giáo dục, cơ sở vật chất, các vấn đề liên quan khác của nhà trường để điều chỉnh các nguồn lực và quá trình thực hiện nhằm đạt tiêu chuẩn đánh giá trường trung học.

Từ việc tự đánh giá, kiểm định chất lượng giáo dục nhằm xác định trường trung học đạt mức đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn; lập kế hoạch cải tiến chất lượng, duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường; thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng của nhà trường để cơ quan quản lý nhà nước đánh giá, công nhận hoặc không công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục.

Thông qua kết quả tự đánh giá đề nghị cấp có thẩm quyền công nhận đạt mức kiểm định chất lượng giáo dục phù hợp nhằm khuyến khích đầu tư và huy

động các nguồn lực cho giáo dục, góp phần tạo điều kiện đảm bảo cho nhà trường không ngừng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Hội đồng tự đánh giá trường TiH, THCS và THPT Ngô Thời Nhiệm đã tiến hành công tác tự đánh giá từ ngày 15 tháng 8 năm 2023 và hoàn thành vào ngày 9 tháng 9 năm 2023, theo quy trình các bước quy định tại Hướng dẫn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên; Công văn của Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục, về việc xác định yêu cầu, gợi ý tìm minh chứng theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường trung học.

Về phạm vi tự đánh giá: trường đã bao quát toàn bộ các hoạt động của nhà trường theo 28 tiêu chí được quy định tại Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trong suốt quá trình tiến hành công tác tự đánh giá, Hội đồng tự đánh giá đã huy động toàn thể đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên cùng với sự tham gia của Ban đại diện cha mẹ học sinh. Để công tác tự đánh giá đạt hiệu quả, Hội đồng tự đánh giá của trường đã xác định rõ nguồn nhân lực cần huy động. Công việc dự kiến, các thông tin minh chứng cần thu thập cho từng tiêu chí được xác định và phân công một cách cụ thể, khoa học. Dự thảo báo cáo tự đánh giá được công khai rộng rãi để lấy ý kiến đóng góp của tập thể, cá nhân trong và ngoài trường. Sau đó Hội đồng tự đánh giá chỉnh sửa, thống nhất, hoàn thiện và công bố báo cáo trước tập thể nhà trường.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

TIÊU CHUẨN 1: TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ NHÀ TRƯỜNG

Mở đầu:

Nhà trường xây dựng bộ máy tổ chức phù hợp với Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Hệ thống tổ chức nhà trường gồm có Hội đồng quản trị, Đảng bộ, lãnh đạo nhà trường, Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ bộ môn theo quy định. Lãnh đạo nhà trường gồm Hiệu trưởng và bốn Phó hiệu trưởng; các tổ chuyên môn và tổ văn phòng đều có tổ trưởng phụ trách. Các thành viên lãnh đạo nhà trường được phân công rõ ràng và chịu trách nhiệm trong phạm vi công việc được phân công. Ngoài ra, trường có hội đồng thi đua khen thưởng và các hội đồng khác làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ.

Hội đồng trường và lãnh đạo nhà trường chủ động xây dựng và ban hành quy chế phối hợp; quy định về trách nhiệm và quyền hạn của các chức danh trong nhà trường; quy định về công tác quản lý tài chính của phù hợp với tình hình thực tế, phù hợp với quy định của pháp luật và được công khai trong toàn nhà trường.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Chiến lược phát triển được xây dựng dựa trên nguồn lực, tiềm lực thực tế của trường; trong đó gồm có năng lực tài chính, nguồn nhân lực, uy tín thương hiệu, nhu cầu phát triển của xã hội, điều kiện của địa phương, hành lang pháp lý quy định tại khoản 1 và khoản 4 điều 27 Luật Giáo dục và hướng phát triển của thành phố trong những năm tới. Cụ thể: dựa vào chính sách phát triển giáo dục tại thành phố Hồ Chí Minh và các Quận/Huyện nơi trường trú đóng, chính sách xã hội hóa giáo dục. Nhà trường có được nguồn nhân lực ổn định, trong đó có 95% là lao động cơ hữu có nhiều kinh nghiệm và tâm huyết với nghề, gắn bó với nhà trường nên có nhiều thuận lợi để thực hiện hoàn thành mục tiêu chiến lược phát triển của trường. Chiến lược phát triển của trường phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất. Nguồn tài chính nhà trường huy động từ các nguồn của cổ đông và khoản lợi nhuận thu được để đầu tư nâng cấp, mở rộng trường nhằm thực hiện đúng mục tiêu chiến lược phát triển nhà trường [H1-1.1-01]; [H1-1.1-02].

b) Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025 được xác định theo kế hoạch số 01/KHCL-THPT ngày 28/3/2022 và được nộp cho Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt theo quy định [H1-1.1-02].

c) Kế hoạch Chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030 đã được thông báo công khai trong họp Hội đồng sư phạm toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh, học sinh được biết và đã

được niêm yết tại bảng thông tin của nhà trường, được đăng tải trên website của nhà trường [H1-1.1-03].

Mức 2:

Chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được cụ thể hóa hàng năm bằng kế hoạch năm học với những chỉ tiêu và giải pháp cụ thể sát với thực tế, phù hợp với mục tiêu giáo dục và các nguồn lực mà nhà trường hiện có [H1-1.1-04].

Hiệu trưởng đã phân công cho Phó hiệu trưởng kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch từng năm học của tổ trưởng; tổ trưởng chuyên môn kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Phó hiệu trưởng và tổ trưởng chuyên môn kiểm tra, đánh giá, báo cáo và đề xuất những giải pháp thực hiện kế hoạch của từng học kỳ, năm học. Hiệu trưởng tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm trong đơn vị việc thực hiện kế hoạch năm học và được thể hiện trong báo cáo tổng kết năm học [H1-1.1-05].

Mức 3:

Định kỳ hàng năm, nhà trường rà soát các chỉ tiêu trong Kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường đối chiếu với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn, có bổ sung và điều chỉnh Kế hoạch phát triển [H1-1.1-06].

Nhà trường có tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý. Việc thực hiện định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược nhà trường được giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng tham gia đầy đủ, việc ghi biên bản kịp thời.

2. Điểm mạnh

Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021 - 2025 được xây dựng công phu, khoa học và phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường. Chiến lược phát triển nhà trường thể hiện rõ sự thống nhất của nhà đầu tư, hội đồng trường. Nhà trường có sự chuẩn bị về tài chính, nhân sự và cơ sở vật chất đảm bảo để thực hiện

chiến lược thành công. Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021 - 2025 rõ ràng, phù hợp với tình hình thực tế của trường và của địa phương nơi trường trú đóng.

Chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được cụ thể hóa hàng năm bằng kế hoạch giáo dục từng năm học với những chỉ tiêu và giải pháp cụ thể sát với thực tế, phù hợp với mục tiêu giáo dục và các nguồn lực mà nhà trường hiện có.

3. Điểm yếu

Nhà trường phải tự tuyển sinh, chất lượng đầu vào không cao và phụ thuộc tình hình kinh tế của xã hội nên còn bị động về số lượng và chất lượng đầu vào từng năm so với kế hoạch. Vì vậy, công tác tuyển sinh hằng năm có ảnh hưởng chung đến chiến lược phát triển so với mục tiêu ban đầu đề ra.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng công tác tuyển sinh, xem xét lại chính sách học phí và phí dịch vụ để phù hợp với nhiều đối tượng học sinh hơn nhằm thu hút thêm học sinh ổn định được số lượng và chất lượng đầu vào trong các năm học tiếp theo.

Hội đồng trường và lãnh đạo nhà trường cần thường xuyên thực hiện cải tiến chính sách tiền lương, tiền thưởng, điều kiện làm việc. Quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần để cán bộ, giáo viên, nhân viên yên tâm làm việc, đảm bảo nguồn nhân lực ổn định đảm bảo cho sự phát triển của nhà trường.

5. Tự đánh giá: đạt mức 3

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác

Mức 1:

a) Được thành lập theo quy định;

b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;

c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hội đồng trường nhiệm kỳ 2022 - 2027, được thành lập theo quyết định số 1740/QĐ-SGDĐT ngày 11 tháng 7 năm 2022 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về công nhận Hội đồng trường của Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Ngô Thời Nhiệm nhiệm kỳ 2022 - 2027 và quyết định số 1741/QĐ-SGDĐT ngày 11 tháng 7 năm 2022 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về công nhận Chủ tịch Hội đồng trường của Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Ngô Thời Nhiệm nhiệm kỳ 2022 – 2027 [H1-1.2-01].

- Hội đồng thi đua khen thưởng được thành lập vào đầu mỗi năm học để giúp Hiệu trưởng tổ chức các phong trào thi đua, đề nghị danh sách khen thưởng đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh trong nhà trường. Hội đồng thi đua khen thưởng do Hiệu trưởng thành lập và làm chủ tịch. Các thành viên của hội đồng thi đua khen thưởng gồm: Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, đại diện hội đồng trường, chủ tịch Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, tổ trưởng tổ chuyên môn, tổ trưởng tổ văn phòng, thư ký Hội đồng và đại diện giáo viên chủ nhiệm lớp. Trường còn có các hội đồng tư vấn khác như: Hội đồng chấm sáng kiến, Hội đồng hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học, Hội đồng tuyển sinh 10 [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04].

b) Hội đồng trường hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định, quyết định về chiến lược, tầm nhìn, kế hoạch, mục tiêu phát triển nhà trường; quyết định về quy chế hoặc sửa đổi, bổ sung quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; quyết định về chủ

trương đầu tư, sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường; quyết định về công tác nhân sự, phê duyệt kế hoạch giáo dục của nhà trường; giám sát hoạt động tuyển sinh và việc tổ chức thực hiện các hoạt động theo kế hoạch giáo dục của nhà trường; giám sát việc thực hiện các quyết định của hội đồng trường và việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường; giám sát việc huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực của nhà trường theo quy định của pháp luật. Hội đồng trường thường xuyên kịp thời rà soát và bổ sung đảm bảo nhân sự theo quy định [H1-1.2-05].

- Hội đồng thi đua khen thưởng của nhà trường có nhiệm vụ tư vấn về công tác thi đua khen thưởng đối với các tập thể và cá nhân trong nhà trường từng học kỳ và cuối mỗi năm học theo đúng Luật Thi đua, khen thưởng; Hướng dẫn công tác thi đua khen thưởng của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh. Hội đồng chăm sóc kiến, Hội đồng tuyển sinh 10 thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

c) Cuối học kỳ, cuối năm học các, các hội đồng tổ chức rà soát đánh giá thực hiện công việc theo kế hoạch thông qua các cuộc họp từ đó điều chỉnh các giải pháp hoạt động tiếp theo [H1-1.2-06].

Mức 2:

Hội đồng trường và các hội đồng khác của nhà trường luôn phát huy tốt chức năng, nhiệm vụ, có sự phân công cụ thể, rõ ràng, các thành viên làm việc có trách nhiệm. Hội đồng trường đã góp ý và tư vấn cho lãnh đạo trường về công tác quản lý chuyên môn và các biện pháp để cải thiện các chỉ tiêu năm học chưa đạt góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Thông qua hoạt động của các hội đồng đã tạo sự đồng thuận, thống nhất trong tập thể giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh khi thực hiện nhiệm vụ từng năm học [H1-1.2-05].

2. Điểm mạnh

Các Hội đồng của nhà trường đã được thành lập theo đúng quy định và hoạt động hiệu quả, chất lượng góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

Hội đồng trường và các hội đồng khác luôn phát huy tốt chức năng, nhiệm vụ, có sự phân công cụ thể, rõ ràng, các thành viên làm việc có trách nhiệm.

2. Điểm mạnh

Các Hội đồng của nhà trường đã được thành lập theo đúng quy định và hoạt động hiệu quả, chất lượng góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Hội đồng trường và các hội đồng khác luôn phát huy tốt chức năng, nhiệm vụ, có sự phân công cụ thể, rõ ràng, các thành viên làm việc có trách nhiệm.

3. Điểm yếu

Còn một số hội đồng thực hiện báo cáo rà soát định kỳ chưa kịp thời .

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, lãnh đạo các hội đồng có kế hoạch sắp xếp thời gian để thực hiện rà soát định kỳ kịp thời.

5. Tự đánh giá: đạt mức 2

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có các tổ chức: Đảng bộ nhà trường được thành lập từ năm 2019, trong đó có 05 chi bộ trực thuộc với 93 Đảng viên [H1-1.3-01]. Công đoàn; Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Đội Thiếu niên tiên phong được thành lập từ khi thành lập trường.

- Công đoàn trường hiện nay có 329 công đoàn viên sinh hoạt tại 8 tổ công đoàn. Ban chấp hành Công đoàn được tập thể bầu chọn thông qua đại hội theo nhiệm kỳ 5 năm 1 lần. Ban chấp hành Công đoàn nhiệm kỳ 2023 - 2028 có 7 thành viên, được Công đoàn ngành Giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh chuẩn y [H1-1.3-02].

- Tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh của trường hiện có 60 chi đoàn học sinh với 1.279 đoàn viên. Ban chấp hành Đoàn trường được bầu chọn hằng năm thông qua Đại hội đại biểu Đoàn trường và được Thành đoàn Thủ Đức chuẩn y. Đoàn trường có của 01 Trợ lý thanh niên chuyên trách phụ trách tại cơ sở chính và 01 Phó Trợ lý thanh niên kiêm nhiệm hỗ trợ hoạt động đoàn tại cơ sở còn lại [H1-1.3-03].

Chi đoàn giáo viên có 34 đoàn viên, là giáo viên trẻ, năng động, sáng tạo, luôn tiên phong trong các hoạt động phong trào, hỗ trợ tích cực công tác Đoàn Thanh niên [H1-1.3-04].

b) Các đoàn thể và các tổ chức khác trong nhà trường đều hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ của từng tổ chức nhằm giúp nhà trường thực hiện các mục tiêu giáo dục từng năm học. Các tổ chức trong nhà trường và các hội đồng đã tham mưu, phối hợp với Hiệu trưởng thực hiện tốt nhiệm vụ thuộc trách nhiệm và quyền hạn theo quy định [H1-1.3-05]; [H1-1.3-06]; [H1-1.3-07].

c) Cuối học kỳ, cuối năm học các bộ phận, đoàn thể trong nhà trường đều tổ chức họp để rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục đã thực hiện để khen thưởng các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc; đề xuất biện pháp khắc phục đối với những hạn chế, thiếu sót [H1-1.3-08]; [H1-1.3-09]; [H1-1.3-10].

Mức 2:

a) Nhà trường có tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng bộ cơ sở trực thuộc Thành ủy Thủ Đức với 93 Đảng viên. Đảng ủy gồm có 5 đồng chí: 01 Bí thư, 01 Phó Bí thư, 03 Đảng ủy viên. Đảng bộ hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đảng bộ chỉ đạo và giám sát các Chi bộ thực hiện hoạt động, sinh hoạt định kỳ và thực hiện các nhiệm vụ khác theo đúng quy định của điều lệ Đảng. Trong các năm liên tiếp từ năm 2019 đến năm 2022, Đảng bộ nhà trường đều được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên [H1-1.3-11].

b) Các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường hoạt động tích cực, đều tay. Công đoàn trường chăm lo tốt đời sống công đoàn viên để đội ngũ an tâm công tác, đồng thời động viên giáo viên, nhân viên tích cực tham gia các phong trào của trường, của ngành. Công đoàn nhiều năm liên tục được công nhận Công đoàn vững mạnh [H1-1.3-12].

- Chi đoàn giáo viên tập hợp được đoàn viên giáo viên thực hiện tốt các phong trào của Thành đoàn và hỗ trợ tích cực công tác Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh đạt nhiều thành tích trong hoạt động. Chi đoàn được công nhận xuất sắc, được tặng bằng khen Trung ương Đoàn [H1-1.3-13].

- Tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên tiên phong của trường đã tham gia tích cực, đạt nhiều thành tích trong các phong trào và được Thành đoàn Thủ Đức công nhận vững mạnh xuất sắc nhiều năm liền [H1-1.3-14].

Mức 3:

a) Từ năm 2018 đến nay chi bộ, Đảng bộ đều được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ [H1-1.3-11].

b) Các thành viên trong tổ chức Đảng, đoàn thể tập trung nhiều cán bộ cốt cán của trường, làm việc khoa học nên giải quyết được nhiều vấn đề cốt lõi của nhà trường, luôn đảm bảo đánh giá trung thực, dân chủ, công bằng, công khai, hiểu rõ nhiệm vụ, quyền hạn, mục đích của công tác thi đua, làm tốt công tác động viên, thúc đẩy phong trào thi đua trong cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Công tác phối hợp và hoạt động của các tổ chức Đảng, đoàn thể đã giúp cho lãnh đạo trường có cái nhìn toàn diện và tổng thể hơn, góp phần xây dựng một tập thể thống nhất, đoàn kết, phát huy quyền làm chủ của cán bộ - giáo viên - nhân viên. Các tổ chức trong nhà trường đã hỗ trợ và tư vấn cho lãnh đạo trường những công việc trong hoạt động dạy và học, tư tưởng chính trị và các hoạt động khác để nhà trường hoàn thiện nhiệm vụ được giao. Tổ chức Công đoàn đã chủ động, tích cực tham gia các hoạt động của công đoàn ngành. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, tham gia tích cực các phong trào hoạt động của Đoàn của trường và địa phương. Tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh của trường đã có những đóng góp tích cực hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng được Công đoàn Ngành Giáo dục Đào tạo thành phố, Thành đoàn Thủ Đức công nhận và khen thưởng [H1-1.3-12]; [H1-1.3-13]; [H1-1.3-14].

2. Điểm mạnh

- Các thành viên trong tổ chức Đảng, đoàn thể tập trung nhiều cán bộ cốt cán của trường, làm việc khoa học nên giải quyết được nhiều vấn đề cốt lõi của nhà trường. Công tác phối hợp và hoạt động của các tổ chức Đảng, đoàn thể đã

giúp cho lãnh đạo trường có cái nhìn toàn diện và tổng thể hơn, góp phần xây dựng một tập thể thống nhất, đoàn kết, phát huy quyền làm chủ của cán bộ - giáo viên - nhân viên.

- Các thành viên trong các tổ chức Đảng, đoàn thể luôn đảm bảo đánh giá trung thực, dân chủ, công bằng, công khai, hiểu rõ nhiệm vụ, quyền hạn, mục đích của công tác thi đua, làm tốt công tác động viên, thúc đẩy phong trào thi đua trong cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

3. Điểm yếu

Nhà trường có 02 cơ sở nên cán bộ phụ trách các tổ chức, đoàn thể đôi khi chưa nắm bắt kịp thời những khó khăn đột xuất của đoàn viên để tham mưu với lãnh đạo hỗ trợ kịp. Thành viên các công đoàn kiêm nhiệm, khối lượng công việc nhiều nên công việc đôi khi còn chậm trễ, bị động.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, lãnh đạo trường tiếp tục duy trì phát huy các điểm mạnh của các tổ chức đoàn thể trong trường để nhà trường phát triển bền vững. Phân công công việc phù hợp cho các cán bộ phụ trách công tác đoàn thể phù hợp nhằm tăng cường thời gian để công tác đoàn thể tốt hơn. Trong thời gian tới, Ban chấp hành Công đoàn phải sâu sát nắm bắt tình hình, tìm hiểu tâm tư nguyện vọng, khó khăn đột xuất của người lao động tại các cơ sở để chủ động tư vấn cho lãnh đạo nhà trường giúp đỡ kịp thời cho đoàn viên công đoàn.

5. Tự đánh giá: đạt mức 3

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

a) Có Hiệu trưởng, số lượng Phó hiệu trưởng theo quy định;

b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;

c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;

b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Lãnh đạo nhà trường có 05 thành viên được Sở Giáo dục và Đào tạo công nhận theo quy định, trong đó có 01 Hiệu trưởng, 04 Phó hiệu trưởng[H1-1.4-01].

b) Nhà trường có 10 tổ chuyên môn gồm: tổ Toán, tổ Vật lý - Công nghệ, tổ Hóa học, tổ Sinh học, tổ Ngữ văn, tổ Xã hội (môn lịch sử, địa lý, giáo dục công dân), tổ Ngoại ngữ, tổ Tin học, tổ Văn - Thể - Mỹ (gồm môn âm nhạc, thể dục, an ninh quốc phòng, mỹ thuật) và tổ Tiểu học. Ngoài ra trường còn có 04 bộ phận, gồm: bộ phận Nội trú, Giám thị, bộ phận Văn phòng (giáo vụ, kế toán, y tế, lái xe, thư viện); bộ phận Phục vụ, sửa chữa và bộ phận Bảo vệ để thực hiện các công việc trong nhà trường. Các tổ chuyên môn, và bộ phận do Hiệu trưởng ra quyết định thành lập, bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó và dưới sự quản lý, chỉ đạo của Hiệu trưởng [H1-1.4-02]; [H1-1.4-03].

c) Vào đầu mỗi năm học, các tổ chuyên môn dựa trên kế hoạch giáo dục của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác của tổ. Các tổ chuyên môn thực

hiện đúng nhiệm vụ theo quy định Điều lệ của trường trung học, đó là: hướng dẫn xây dựng và quản lý kế hoạch cá nhân của tổ viên theo kế hoạch giáo dục, kế hoạch giảng dạy môn học; tham gia đánh giá, xếp loại, đề xuất khen thưởng, kỷ luật đối với thành viên trong tổ theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên và các quy định khác hiện hành. Có đầy đủ kế hoạch hoạt động của tổ theo tuần, tháng, học kỳ, năm học. Thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo quy định 2 lần/tháng. Tổ chuyên môn hoạt động theo nguyên tắc dân chủ, tôn trọng, chia sẻ, học tập, giúp đỡ lẫn nhau giữa các thành viên để phát triển năng lực chuyên môn [H1-1.4-04];

- Các bộ phận thực hiện xây dựng kế hoạch hoạt động theo từng năm học dựa trên kế hoạch chung của trường và thực hiện đúng nhiệm vụ theo quy định, đó là thực hiện công tác học vụ, văn thư, quản lý tài chính, tài sản, thống kê và bảo vệ và công tác phục vụ trong nhà trường theo quy định. Các bộ phận hoạt động theo nguyên tắc dân chủ, tôn trọng, chia sẻ, học tập, giúp đỡ lẫn nhau giữa các thành viên để phát triển năng lực chuyên môn, nghiệp vụ [H1-1.4-05].

Mức 2:

a) Hằng năm, vào tháng 8 của đầu năm học, mỗi tổ chuyên môn đều lập kế hoạch giáo dục năm học; trong đó kế hoạch tổ chức thực hiện chuyên đề trong từng học kỳ. Thông qua việc thực hiện chuyên đề giúp giáo viên trong tổ nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới dạy và học [H1-1.4-06].

b) Từng năm học, tổ chuyên môn và bộ phận văn phòng định kỳ thực hiện rà soát, đánh giá hoạt động theo từng học kỳ và vào cuối mỗi năm học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả công việc, phù hợp với chỉ đạo của ngành và của đơn vị [H1-1.4-07].

Mức 3:

a) Căn cứ theo kế hoạch giáo dục của nhà trường, các tổ chuyên môn xây dựng các kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, tổ chức tiết học trải nghiệm, hướng dẫn nghiên cứu khoa học kỹ thuật, dạy học theo định hướng giáo dục STEM, tích

hợp, dạy học liên môn, bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu, ...vv. Các hoạt động này của tổ chuyên môn đã có nhiều đóng góp trong việc nâng cao chất lượng của nhà trường. Cụ thể, học sinh đạt nhiều thành tích tốt trong các kỳ thi học sinh giỏi cấp quận, học sinh giỏi cấp Thành phố, học sinh giỏi giải toán trên máy tính cầm tay cấp Thành phố, khoa học kỹ thuật cấp Thành phố... Bên cạnh đó, nhờ sự chủ động và linh hoạt trong công việc, sắp xếp lưu trữ hồ sơ một cách khoa học, bộ phận học vụ đã có nhiều đóng góp gián tiếp tích cực trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục của nhà trường [H1-1.4-04]; [H1-1.4-06].

b) Hoạt động chuyên đề của các tổ luôn được duy trì và cải tiến chất lượng. Từ năm học 2018 – 2019 đến nay, các chuyên đề được xây dựng mang tính đổi mới, bám sát vào chương trình học, được đầu tư về nội dung cũng như hình thức. Đó là thế mạnh trong công tác chuyên môn, giúp học sinh yêu thích bộ môn [H1-1.4-06].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có tổ chức bộ máy đầy đủ đúng theo quy định. Lãnh đạo trường luôn được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Các tổ chuyên môn và các bộ phận chủ động trong các hoạt động, nội dung sinh hoạt của các tổ chuyên môn ngoài việc tập trung vào các giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy để nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường, còn chú ý đẩy mạnh hoạt động ngoại khóa nhằm tăng cường giáo dục các kỹ năng cho học sinh.

3. Điểm yếu

Tổ văn phòng thực hiện các nhiệm vụ theo phân công, tuy nhiên công tác rà soát, đánh giá định kỳ đôi khi chưa đúng hạn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023 - 2024 và các năm học tiếp theo, các tổ bộ môn, bộ phận, đặc biệt là tổ văn phòng tăng cường kiểm tra, rà soát kịp thời để phát huy ưu điểm và khắc phục những hạn chế.

5. Tự đánh giá: đạt mức 3

Tiêu chí 1.5: Lớp học

Mức 1:

- a) Có đủ các lớp của cấp học;*
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;*
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.*

Mức 2:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định.

Mức 3:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông có không quá 40 (bốn mươi) học sinh, lớp tiểu học không quá 35 (ba mươi lăm) học sinh (nếu có). Số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Năm học 2023 - 2024 trường có 4.503 học sinh, 130 lớp từ khối lớp 1 đến lớp 12, trong đó [H1-1.1-04]:

Cơ sở 1: có 86 lớp với 3.108 học sinh. Cụ thể: 18 lớp khối tiểu học với 575 học sinh; 21 lớp khối THCS với 695 học sinh; 47 lớp khối THPT với 1.838 học sinh.

Cơ sở 4: có 44 lớp với 1395 học sinh. Cụ thể: 18 lớp khối tiểu học với 552 học sinh; 13 lớp khối THCS với 412 học sinh; 13 lớp khối THPT với 431 học sinh.

- b) Học sinh của nhà trường được tổ chức quản lý theo lớp [H1-1.5-01]:

- Đối với cấp tiểu học, lớp học có lớp trưởng, lớp phó do tập thể học sinh và giáo viên chủ nhiệm lớp bầu luân phiên trong năm học. Mỗi lớp học được chia thành các tổ học sinh. Mỗi tổ có tổ trưởng, tổ phó do học sinh trong tổ và giáo viên chủ nhiệm lớp bầu luân phiên trong năm học; Mỗi lớp có giáo viên chủ nhiệm nắm thông tin và cập nhật đầy đủ ở sổ chủ nhiệm [H1-1.5-02].

- Đối với khối THCS và THPT chủ động tổ chức lớp theo năng lực và định hướng chọn nghề của học sinh. Mỗi lớp có ban cán sự lớp gồm 01 lớp trưởng, lớp phó do tập thể lớp bầu ra vào đầu năm học. Mỗi lớp chia làm các tổ và mỗi tổ có tổ trưởng, tổ phó phụ trách hoạt động của tổ, mỗi lớp có giáo viên chủ nhiệm nắm thông tin và cập nhật đầy đủ ở sổ chủ nhiệm [H1-1.5-02].

c) Hoạt động của lớp học bảo đảm tính dân chủ, tự quản, hợp tác. Mỗi học sinh được chủ động thảo luận, tham gia xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ và của lớp học với sự hỗ trợ của giáo viên chủ nhiệm [H1-1.5-03].

Mức 2:

Toàn trường có 130 lớp, trong đó cơ sở 1 có 86 lớp, cơ sở 4 có 44 lớp. Sĩ số của một lớp không quá 45 học sinh, sỹ số trung bình toàn trường là 34 học sinh/lớp.

Mức 3:

Toàn trường có 130 lớp, trong đó cơ sở 1 có 86 lớp, cơ sở 4 có 44 lớp. Sĩ số của một lớp không quá 45 học sinh, sỹ số trung bình toàn trường là 34 học sinh/lớp.

2. Điểm mạnh

Nhà trường là đơn vị ngoài công lập; tự chủ mọi mặt, trong đó có việc chủ động nguồn tài chính để duy trì hoạt động, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, chủ động tuyển dụng giáo viên và chủ động công tác tuyển học sinh.

Nhà trường chủ động tổ chức biên chế lớp theo từng tổ hợp môn, ban cán sự lớp được bầu chọn nghiêm túc tạo thuận lợi cho việc học tập và tổ chức các

hoạt động của học sinh. Học sinh được phát huy tính dân chủ, chủ động thảo luận, tham gia xây dựng tập thể lớp. Sĩ số học sinh trên lớp thấp (trung bình 34 học sinh/lớp).

3. Điểm yếu

Nhà trường có nhiều lớp hơn so với quy định (trên 45 lớp). Tuy nhiên đây lại là điểm mạnh của trường bởi nhà trường đã đầu tư bài bản, chất lượng giáo dục tốt, được sự tín nhiệm cao nên đông học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục nâng cao chất lượng giảng dạy và tiếp tục tăng thêm số lượng lớp cho cơ sở Bình Tân và có thể mở rộng thêm cơ sở ở địa bàn khác.

5. Tự đánh giá: đạt mức 1

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ, văn bản của nhà trường được lưu trữ khoa học theo quy định của Luật Lưu trữ. Nhà trường có đủ hồ sơ sổ sách theo dõi hoạt động giáo dục trong trường theo quy định tại Điều lệ trường nhiều cấp học, bao gồm:

- Đối với nhà trường: Sổ đăng bộ; Học bạ học sinh; Sổ theo dõi và đánh giá học sinh (theo lớp học); Sổ ghi đầu bài; Sổ quản lý cấp phát văn bằng, chứng chỉ; Sổ quản lý và hồ sơ lưu trữ các văn bản, công văn đi, đến; Hồ sơ quản lý thiết bị giáo dục, thư viện; Hồ sơ quản lý tài sản, tài chính; Hồ sơ kiểm tra, đánh giá cán bộ, giáo viên, nhân viên; Hồ sơ theo dõi sức khỏe học sinh; Hồ sơ khen thưởng, kỷ luật học sinh [H1-1.6-01]; [H1-1.6-02]; [H1-1.6-03]; [H1-1.6-04]; [H1-1.6-05]; [H1-1.6-07].

- Đối với tổ chuyên môn: Kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn và sổ biên bản ghi nội dung các cuộc họp chuyên môn [H1-1.4-04].

- Đối với giáo viên: Kế hoạch giáo dục của giáo viên (theo năm học); Kế hoạch bài dạy; Sổ theo dõi và đánh giá học sinh; Sổ chủ nhiệm (đối với giáo viên làm công tác chủ nhiệm lớp) [H1-1.6-08].

b) Công tác quản lý tài chính của trường được thực hiện chặt chẽ, bộ phận kế toán cập nhật và lưu trữ đầy đủ các văn bản hướng dẫn. Ngoài ra, nhà trường đã ban hành quy định nội bộ về quản lý tài chính, quản lý tài sản chi tiết, rõ ràng. Hồ sơ, chứng từ kế toán được lưu trữ tại trường đúng theo quy định. Các khoản

thu, chi thực hiện đúng nguyên tắc về chứng từ; thực hiện báo cáo thuế hàng tháng cho cơ quan thuế theo quy định. Thực hiện công tác kiểm kê tài sản định kỳ 3 tháng/lần [H1-1.6-06].

c) Công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản được nhà trường thực hiện tốt, đúng mục đích, có hiệu quả để phục vụ các hoạt động của nhà trường. Hội đồng quản trị nhà trường ban hành văn bản phân cấp công tác quản lý tài chính rõ ràng đối với thành viên Hội đồng quản trị và lãnh đạo nhà trường; xây dựng chi tiết các nội dung trong thỏa ước lao động tập thể để làm cơ sở công khai thực hiện các chính sách đối với người lao động. Công tác tự kiểm tra tài chính được thực hiện thường xuyên 01 tháng/lần. Ngoài ra trong từng năm học, nhà trường chủ động thuê công ty kiểm toán độc lập kiểm tra để rà soát lại công tác quản lý tài chính của nhà trường đảm bảo đúng quy định và minh bạch trong công tác quản lý tài chính [H1-1.6-06].

Mức 2:

a) Nhà trường thực hiện quản lý hành chính, tài chính và tài sản thông qua hệ thống các phần mềm điện tử như sau: hệ thống thông tin quản lý giáo dục (vietschool), phần mềm kế toán, phần mềm chấm trắc nghiệm, phần mềm khai thuế, phần mềm khai nộp bảo hiểm xã hội. Thực hiện báo cáo trực tuyến 100% theo yêu cầu của ngành. Trang tin điện tử của trường <http://www.ngothoinhiem.edu.vn>

b) Từ khi thành lập đến nay, nhà trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán, cơ quan thuế.

Mức 3:

Hằng năm, chủ đầu tư (Hội đồng quản trị) nhà trường đều có kế hoạch chuẩn bị nguồn tài chính cho từng năm học và dài hạn để triển khai kế hoạch giáo dục và kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường đạt hiệu quả.

2. Điểm mạnh

Chủ đầu tư (Hội đồng quản trị) nhà trường là những người tâm huyết với giáo dục và có nguồn tài chính của ổn định để duy trì và phát triển mở rộng nhà trường. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính đối với người lao động và nhà nước. Ngoài ra, nhà trường có đội ngũ nhân viên kế toán có chuyên môn quản lý tài chính theo đúng quy định của Nhà nước và thành thạo công nghệ thông tin nên thuận lợi trong công tác quản lý tài chính. Chủ động đầu tư xây dựng phần mềm quản lý kế toán riêng phù hợp với đặc thù riêng nên thuận lợi trong quản lý, kiểm tra và báo cáo nên công tác quản lý tài chính của trường luôn đáp ứng yêu cầu của Hội đồng quản trị và của cơ quan thuế.

3. Điểm yếu

Do trường có nhiều cơ sở nên nhân viên quản lý tài sản chưa theo dõi chặt chẽ các tài sản vật rẻ tiền mau hỏng để kịp thời thanh lý các tài sản hư hỏng và hết hạn sử dụng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Phân công và kiểm tra nhân viên kế toán phụ trách quản lý tài sản thường xuyên cập nhật sổ sách kịp thời các biến động công cụ, dụng cụ nhằm phục vụ tốt việc quản lý tài sản, thiết bị và đề xuất thanh lý các tài sản hư hỏng và hết hạn sử dụng kịp thời.

5. Tự đánh giá: đạt mức 3

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có biện pháp để phát huy được năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trong thời gian hè hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên và nhân viên tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, chính trị, tin học, nghiệp vụ quản lý. Tổ chức tốt lớp học chính trị hè, hội thảo và tập huấn các chuyên đề trong suốt năm học. Xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên, tự bồi dưỡng chương trình GDPT 2018 trên hệ thống LMS cho tất cả giáo viên theo chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh [H1-1.7-01]; [H1-1.7-02].

b) Vào đầu mỗi năm học, Hiệu trưởng có quyết định phân công nhiệm vụ trong ban lãnh đạo, cho từng thành viên trong nhà trường rõ ràng, hợp lý bằng bảng phân công nhiệm vụ phù hợp với năng lực, chuyên môn của mỗi cá nhân, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường, theo chỉ đạo của hội đồng trường và Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh [H1-1.7-03]; [H1-1.7-04].

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhận phân công trong năm học được nhà trường đảm bảo các quyền lợi được quy định tại Điều 11, Điều 29 của Điều lệ trường trung học và trường phổ thông có nhiều cấp học, các văn bản hiện hành khác như được đi học nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, các lớp bồi dưỡng, tập huấn; được chăm lo tốt các chế độ, chính sách của nhà giáo và các chính sách ưu đãi theo quy định; được tôn trọng, bảo vệ nhân phẩm, danh dự và thân thể... Ngoài ra, Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được hưởng lương theo thỏa thuận, được đóng bảo hiểm và đảm bảo các quyền theo quy định của pháp luật [H1-1.7-05]; [H1-1.7-06]; [H1-1.7-07].

Mức 2:

- Hằng năm, nhà trường đều khuyến khích và tạo điều kiện cho các thành viên tự học và tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học để nâng cao trình độ nhằm phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường. Ngoài ra, nhà trường xây dựng kế hoạch mời chuyên gia tại một số trường đại học thực hiện các chuyên bồi dưỡng chuyên môn, chính trị cho giáo viên [H1-1.7-08]. Cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia đa dạng phong trào thi đua do ngành và địa phương tổ chức và đạt được nhiều thành tích cao [H1-1.7-09].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên chiếm tỷ lệ cơ hữu đạt 95% nên luôn ổn định về nhân sự. Lãnh đạo nhà trường thực hiện phân công giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý và phát huy được năng lực của từng giáo viên đã đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường.

Luôn tạo điều kiện cho giáo viên giảng dạy và học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có chính sách lương thưởng phù hợp nên đội ngũ luôn ổn định.

3. Điểm yếu

Hiện nay nhà trường còn một số ít nhân viên bảo vệ đã lớn tuổi nên ảnh hưởng đến hiệu quả công việc trong phạm vi phụ trách.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, nhà trường sẽ rà soát lại đội ngũ nhân sự để điều chỉnh phân công phù hợp với tính chất công việc nhằm phục vụ các hoạt động giáo dục trong nhà trường ngày một tốt hơn.

5. Tự đánh giá: đạt mức 2

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường căn cứ nhiệm vụ năm học của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh và tình hình thực tiễn của nhà trường để xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành; phù hợp với điều kiện thực tế địa phương và điều kiện nhà trường. Kế hoạch giáo dục từng năm học thể hiện cách thức, mô hình tổ chức dạy học, các hoạt động học tập, giáo dục, rèn luyện cho học sinh và được cụ thể hóa thành chương trình giáo dục nhà trường. Kế hoạch giáo dục được công khai tại các cuộc họp và phổ biến đến tổ chuyên môn để tập thể sư phạm dễ dàng theo dõi và thực hiện [H1-1.1-04].

b) Kế hoạch giáo dục của nhà trường được tổ chức thực hiện tốt thông qua kế hoạch tổ chuyên môn, kế hoạch giáo dục ngoài giờ lên lớp, kế hoạch chủ nhiệm, kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, kế hoạch nghiên cứu khoa học, kế hoạch giáo dục trải nghiệm, kế hoạch hướng nghiệp, kế hoạch hoạt động ngoại khóa, kế hoạch hoạt động của Công đoàn, Đoàn thanh niên, ... để triển khai các hoạt động học tập, bồi dưỡng năng khiếu, rèn kỹ năng góp phần giáo dục toàn diện cho học sinh [H1-1.4-04]; [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02]; [H1-1.8-03]; [H1-1.8-04]; [H1-1.8-05]; [H1-1.8-06]; [H1-1.1-05].

c) Kế hoạch giáo dục của trường được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời qua việc kiểm tra sổ đầu bài hằng tuần nhằm rà soát tiến trình dạy học. Các buổi họp giao ban chuyên môn hằng tuần và các cuộc họp tổ đã rà soát chương trình, đánh giá các hoạt động của tổ. Báo cáo sơ kết học kỳ và tổng kết năm học hằng năm đều được đánh giá cụ thể và điều chỉnh, bổ sung kế hoạch phù hợp cho giai đoạn tiếp theo [H1-1.8-07]; [H1-1.8-08]; [H1-1.1-05].

Mức 2:

- Nhà trường xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ ban hành từ đầu năm học, các tổ trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra chuyên môn giáo viên trong năm và tổ chức thực hiện nghiêm túc; thực hiện kiểm tra hằng tuần, tháng sổ đầu bài để đánh giá tiến độ thực hiện chương trình [H1-1.8-09].

- Đầu mỗi năm học, nhà trường triển khai thực hiện các văn bản hướng dẫn liên quan đến vấn đề dạy thêm, học thêm, cụ thể: Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ban hành ngày 16 tháng 5 năm 2012 về việc dạy thêm, học thêm và Quyết định số 2499/QĐ-BGDĐT ban hành ngày 26 tháng 08 năm 2019 về việc công bố hết hiệu lực các Điều 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14 của Thông tư 17. Tuy nhiên học sinh của trường có nhiều em có học lực yếu và ở nội trú tại trường nên các hoạt động học tập của các em nhà trường phải chịu trách nhiệm. Vì vậy các hoạt động giảng dạy đều được quản lý chặt chẽ, nhà trường chủ động tăng tiết ở tất cả các bộ môn để thầy cô có thời gian kèm cặp. Học sinh nội trú thì nhà trường bố trí giáo viên phụ đạo, truy bài tối để các em tiến bộ trong học tập. Tất cả các hoạt động giảng dạy trong nhà trường đều có kế hoạch cụ thể, có thời khoá biểu, phân công giáo viên giảng dạy, thực hiện chấm công và thanh toán lương cho thầy cô theo quy định.

2. Điểm mạnh

- Các kế hoạch giáo dục của trường được xây dựng cụ thể, đúng thời gian, kế hoạch của Sở Giáo dục và Đào tạo. Công tác kiểm tra chuyên môn, kiểm tra

việc thực hiện chương trình, nắm tình hình dạy của giáo viên và học của học sinh được thực hiện theo kế hoạch.

- Đội ngũ giáo viên của trường làm việc cả ngày tại trường để giảng dạy và quản lý học sinh nên không có tình trạng tổ chức dạy thêm và học thêm.

3. Điểm yếu

Một số bộ phận chưa tiến hành đúng thời hạn theo kế hoạch kiểm tra nội bộ của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023 – 2024 và những năm tiếp theo, lãnh đạo nhà trường chỉ đạo các bộ phận, bộ môn thực hiện công tác kiểm tra nội bộ đi vào chiều sâu, đúng thời hạn để đảm bảo chất lượng công tác kiểm tra nội bộ nói riêng và hoạt động giáo dục của nhà trường nói chung.

5. Tự đánh giá: đạt mức 2

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Đầu mỗi năm học, nhà trường xây dựng dự thảo kế hoạch giáo dục năm học, quy chế dân chủ cơ sở; quy định thi đua khen thưởng, quy chế đối thoại, thỏa ước lao động tập thể, dự kiến mức lương của giáo viên gửi đến từng tổ bộ môn, bộ phận. Tổ trưởng bộ môn, bộ phận tổ chức họp tổ nhằm thảo luận, thống nhất ý kiến góp ý gửi cho lãnh đạo nhà trường. Lãnh đạo nhà trường căn cứ ý kiến góp ý, tổ chức trao đổi, thống nhất ý kiến và ban hành chính thức các kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế để thực hiện. Công tác thực hiện quy chế dân chủ luôn được thực hiện nghiêm túc. Trong quá trình xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường, lãnh đạo nhà trường đều tổ chức lấy ý kiến từ tổ bộ môn, đoàn thể sau đó mới ban hành chính thức nên có sự thống nhất cao.

Riêng đối với kế hoạch năm học mỗi năm, sau khi kết thúc năm học trước, nhà trường dự thảo kế hoạch cho năm học mới, trên cơ sở đó các tổ bộ môn, bộ phận xây dựng dự thảo kế hoạch của bộ môn bộ phận để trình Ban lãnh đạo. Lãnh đạo nhà trường căn cứ chỉ đạo về hoạt động giáo dục trong năm học mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo, chính quyền, đoàn thể địa phương và tổng hợp kế hoạch của tổ bộ môn để xây dựng kế hoạch của nhà trường; tổ chức họp Hội đồng Sư phạm để thảo luận sau đó hoàn chỉnh và ban hành chính thức vào đầu năm học.

Hằng năm nhà trường đều tổ chức Hội nghị Người lao động để đánh giá hoạt động của năm học trước, thảo luận và đề xuất ý kiến với Hội đồng trường và Ban lãnh đạo nhà trường về các yêu cầu trong năm học mới. Tổ Công đoàn phối hợp với tổ chuyên môn, tổ bộ phận đề xuất các nội dung cần điều chỉnh. Ban lãnh đạo nhà trường phối hợp với Hội đồng trường giải đáp các thắc mắc (nếu có).

[H1-1.6-06]; [H1-1.9-01]; [H1-1.9-02]; [H1-1.9-03]; [H1-1.9-04].

b) Lãnh đạo nhà trường và Công đoàn nhà trường làm tốt công tác tiếp nhận và phản hồi thông tin, kịp thời nắm bắt tâm tư nguyện vọng của giáo viên, nhân viên và giải quyết hợp tình, hợp lý. Công tác tiếp phụ huynh, tiếp nhận phản ánh, kiến nghị luôn được lãnh đạo nhà trường quan tâm. Ý kiến từ giáo viên, nhân viên,

học sinh, cha mẹ học sinh đều được lãnh đạo trường chú ý lắng nghe, qua đó sẽ kịp thời khắc phục những bất cập trong quá trình hoạt động của nhà trường. Từ nhiều năm nay, nhà trường không có các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, bị phản ánh thuộc thẩm quyền quản lý của nhà trường [H1-1.9-05].

c) Công tác báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở từng năm học đều được đánh giá và báo cáo đúng quy định [H1-1.9-05].

Mức 2:

Công tác kiểm tra nội bộ phát huy việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả. Nhà trường công khai các hoạt động trong đơn vị theo đúng quy định. Xây dựng và chỉ đạo kế hoạch công tác của nhà trường được xây dựng và chỉ đạo từng tuần, tháng. Lãnh đạo và công đoàn nhà trường luôn lắng nghe tâm tư, tình cảm, bức xúc của giáo viên, nhân viên; gặp gỡ, tìm hiểu và tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của giáo viên, nhân viên kịp thời.

2. Điểm mạnh

Nhà trường luôn triển khai kịp thời và thực hiện nghiêm túc các quy định của các cấp lãnh đạo và chính quyền, đoàn thể địa phương. Tập thể và cá nhân chấp hành đúng các nội quy, quy chế của Ngành. Quy chế dân chủ và quy tắc ứng xử trong đơn vị được thực hiện một cách triệt để. Mọi hoạt động của nhà trường luôn được bàn bạc và công khai, không có đơn thư khiếu nại, tố cáo. Đoàn kết, thống nhất, ổn định đội ngũ là thế mạnh của nhà trường.

3. Điểm yếu

Còn một số ít giáo viên, nhân viên chưa mạnh dạn và nhiệt tình đóng góp ý kiến để xây dựng các nội dung thực hiện dân chủ cơ sở.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong những năm học tiếp theo, tiếp tục duy trì và phát huy tính tích cực trong thực hiện quy chế dân chủ. Hiệu trưởng phối hợp với Ban chấp hành Công đoàn để đánh giá, điều chỉnh, bổ sung việc thực hiện quy chế hoạt động, quy chế

phối hợp hoạt động giữa chính quyền với các đoàn thể trong nhà trường nhằm thực hiện tốt hơn Quy chế dân chủ trong đơn vị.

5. Tự đánh giá: đạt mức 2

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Công tác đảm an ninh trật tự, an toàn trường học luôn được chú trọng. Vào đầu năm học, lãnh đạo nhà trường xây dựng và ban hành kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự; an toàn vệ sinh thực phẩm; phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội; phòng, chống bạo lực trong nhà trường [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03]; [H1-1.10-04]; [H1-1.10-05]; [H1-1.10-06]; [H1-1.10-07].

- Nhà trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được và cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định [H1-1.10-08].

- Thực hiện chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc phối hợp thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng chống tội phạm. Nhà trường đã thực hiện ký kết quy chế phối hợp với công an địa phương để tuyên truyền, kiểm tra an ninh trật tự khu vực xung quanh trường vào giờ tan trường để đảm bảo trật tự an toàn giao thông, an ninh trật tự.

- Trường xây dựng hệ thống tường rào tại các cơ sở kiên cố để đảm bảo an toàn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh; lắp đặt hệ thống camera giám sát lớp học, hành lang lớp học, khu công cộng, khu nhà ăn, khu nấu ăn. Tổ chức phân công nhân viên bảo vệ 5 người/ca trực 24/24h; 01 nhân viên điện/ca trực; nhân viên y tế trực 24/24h để giám sát nhằm đảm bảo an toàn tuyệt đối cho giáo viên và học sinh.

b) Nhà trường có công khai số điện thoại của lãnh đạo trường, công khai số điện thoại đường dây nóng trên trang web của đơn vị, có thực hiện hộp thư góp ý để tiếp nhận, xử lý kịp thời các thông tin phản ánh của học sinh, phụ huynh học sinh. Từ năm 2017 đến nay, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường đều được đảm bảo an toàn tuyệt đối [H1-1.10-09].

c) Nhà trường thực hiện giáo dục học sinh về nhân cách, lối sống, cư xử để không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực trong nhà trường qua việc tăng cường dạy kỹ năng sống cho học sinh, chủ động đưa 1 tiết kỹ năng sống vào chương trình chính thức; tổ chức các chuyên đề trong giờ sinh hoạt tập thể, tuyên

truyền luật bình đẳng giới cho học sinh; phát huy làm tốt công tác tư vấn tâm lý học đường. Trong nhiều năm qua, trường không xảy ra tình trạng bạo lực và được nhận giấy khen của Sở Giáo dục và Đào tạo về hoàn thành xuất sắc công tác học sinh, sinh viên; giấy khen về hoàn thành xuất sắc công tác giáo dục chính trị tư tưởng [H1-1.10-10]; [H1-1.10-11].

Mức 2:

a) Nhà trường đã chú trọng xây dựng kế hoạch thực hiện các chuyên đề phổ biến, hướng dẫn giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện phương án: đảm bảo an ninh trật tự trường học, an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, dịch bệnh, các tệ nạn xã hội và phòng chống bạo lực trong trường. Căn cứ trên kế hoạch đã được ban hành, các bộ phận xây dựng kế hoạch truyền thông, triển khai phương án thực hiện các công tác đảm bảo an toàn; tổ chức các hoạt động tuyên truyền, sinh hoạt chuyên đề, diễn tập phương án phòng cháy chữa cháy [H1-1.10-12].

b) Bộ phận Bảo vệ, giám thị và giáo viên chủ nhiệm thường xuyên giám sát, kiểm tra, thu thập, xử lý các thông tin và đề xuất với lãnh đạo trường có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả các biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương và công an địa phương để đảm bảo an ninh trật tự trong và ngoài nhà trường [H1-1.10-13].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đội ngũ bảo vệ, giám thị đông người và phân công lịch trực hợp lý; giáo viên chủ nhiệm làm việc tại trường cả ngày nên thuận lợi trong quản lý học sinh. Trong những năm qua nhà trường không xảy ra sự vụ vi phạm, công tác an ninh trật tự luôn được bảo đảm an toàn, không có hiện tượng gây mất trật tự an ninh trong trường học, không để xảy ra cháy nổ. Khi phát hiện nguy cơ xảy ra các vụ việc học sinh đánh nhau đã có các biện pháp ngăn ngừa, giải quyết kịp thời và đã phối hợp với phụ huynh học sinh thống nhất biện pháp giải quyết.

3. Điểm yếu

Hiện nay, nhà trường vẫn còn có một số học sinh chưa ngoan, chưa có động cơ học tập nhưng cha mẹ học sinh chưa quan tâm nên còn vi phạm nội quy nhà trường như: đi học trễ, tự đi xe máy gửi bên ngoài nhà trường, mang điện thoại vào trường sử dụng làm ảnh hưởng đến nề nếp và nội quy nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục đổi mới công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, giáo dục ý thức thực hiện nội quy bằng các hình thức đa dạng phong phú, phù hợp tâm lí lứa tuổi. Phát vai trò nhiệm của giáo viên chủ nhiệm lớp trong việc phối hợp với phụ huynh trong việc quản lí học sinh thực hiện tốt nề nếp, nội quy của nhà trường.

5. Tự đánh giá: đạt mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 1

- Điểm mạnh nổi bật

- Nhà trường có cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định tại Điều lệ trường trung học và các quy định hiện hành khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; Có đầy đủ các tổ chức đoàn thể, hoạt động khá tích cực và có hiệu quả tốt. Các Hội đồng trong nhà trường được thành lập theo Điều lệ quy định. Nhà trường tổ chức lớp học, số học sinh đúng theo quy định tại Điều lệ trường trung học.

- Nhà trường có tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, các tổ chức xã hội khác và các hội đồng trường hoạt động theo quy định của Điều lệ trường trung học và quy định của pháp luật. Thực hiện nhiệm vụ của các tổ chuyên môn và các bộ phận đúng theo quy định tại Điều lệ trường trung học.

- Nhà trường đã có kế hoạch chiến lược phát triển trường học giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030 và được Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt. Đội ngũ cán bộ quản lý có kinh nghiệm, giáo viên cơ hữu chiếm tỷ lệ cao và làm việc toàn thời gian trong trường nên thuận lợi trong việc tổ chức, quản lý và thực hiện các hoạt động dạy học.

- Hằng năm, nhà trường đều có đơn vị kiểm toán độc lập nên công tác quản lý tài chính luôn chặt chẽ, đúng nguyên tắc. Đội ngũ nhân sự làm công tác đảm bảo an ninh trật tự đa dạng và nhiều người gồm bảo vệ, y tế, giám thị, nhân viên bảo trì đã thường xuyên được kiểm tra và giám sát nên đảm bảo tuyệt đối an toàn trong nhiều năm qua.

- Điểm yếu cơ bản

- Nhà trường phải tự tuyển sinh, chất lượng đầu vào không cao nên luôn bị động về số lượng và chất lượng đầu vào. Vì vậy làm ảnh hưởng chung đến chiến lược phát triển so với mục tiêu ban đầu đề ra.

- Một số bộ phận chưa tiến hành kiểm tra nội bộ theo kế hoạch kiểm tra nội bộ của nhà trường.

Kết quả đánh giá các tiêu chí

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu:

- Mức 1: 10/10 tiêu chí

- Mức 2: 09/10 tiêu chí

- Mức 3: 04/05 tiêu chí

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu:

- Mức 1: 00/10 tiêu chí

- Mức 2: 01/10 tiêu chí

- Mức 3: 01/05 tiêu chí

TIÊU CHUẨN 2: CÁN BỘ QUẢN LÝ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN VÀ HỌC SINH

Mở đầu:

Cán bộ quản lý nhà trường có năng lực quản lý, năng lực chuyên môn và luôn năng động trong công việc; đoàn kết, thống nhất cao; phân công, phân nhiệm rõ ràng trong đội ngũ lãnh đạo nhà trường để cùng phối hợp hoàn thành nhiệm vụ

được giao. Giáo viên cơ hữu chiếm tỷ lệ cao, có tinh thần học tập nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn, nhiệt tình tham gia vào các hoạt động của nhà trường và tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy học. Tập thể có ý thức cao trong công việc, được hưởng mọi quyền lợi về vật chất, tinh thần theo quy định của pháp luật.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*
- b) Được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng trở lên;*
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.*

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức khá trở lên;*
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.*

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Cán bộ quản lý nhà trường gồm 05 thành viên: 01 Hiệu trưởng và 04 Phó hiệu trưởng do Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định bổ nhiệm, đảm bảo đạt các tiêu chuẩn theo quy định của Điều lệ trường trung học về trình độ, năng lực và số năm công tác. Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng được đào tạo

về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục đáp ứng các yêu cầu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có trình độ chuyên môn vững vàng, có năng lực quản lý, lãnh đạo [H2-2.1-01].

b) Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng được tập thể giáo viên và nhân viên tín nhiệm về phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống cũng như về năng lực chuyên môn, hằng năm đều được đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng đạt loại tốt [H2-2.1-02].

c) Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng tham dự đầy đủ các lớp bồi dưỡng nhận thức chính trị, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục, được tạo điều kiện học tập tự nâng cao trình độ kiến thức chuyên môn về nghiệp vụ quản lý trong trường phổ thông, trung cấp chính trị, lớp bồi dưỡng tiếng Anh, tin học [H2-2.1-03].

Mức 2:

a) Nhà trường tổ chức thực hiện đánh giá chuẩn hiệu trưởng hằng năm theo quy định của ngành. Trong 5 năm gần đây, hiệu trưởng nhà trường đều được đánh giá đạt mức tốt trở lên [H2-2.1-02].

b) Lãnh đạo nhà trường và các tổ trưởng bộ môn đã tham gia học Trung cấp Chính trị và được cấp chứng chỉ theo quy định. Hằng năm, lãnh đạo nhà trường đều tham gia học tập và bồi dưỡng chính trị trong hè và được xếp loại từ trung bình trở lên. Nhà trường còn thường xuyên mời Ban Tuyên huấn thành ủy Thủ Đức, Thành ủy thành phố Hồ Chí Minh nói chuyện thời sự cho đội ngũ cán bộ quản lý, Đảng viên tổ trưởng, tổ phó bộ môn bộ phận [H2-2.1-03].

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp, tính đến thời điểm đánh giá, Hiệu trưởng nhà trường đều được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức khá và tốt theo Quy định chuẩn Hiệu trưởng trường phổ thông [H2-2.1-02].

2. Điểm mạnh

Tất cả thành viên lãnh đạo nhà trường là những cá nhân có thâm niên trong nghề và làm việc tại trường nhiều năm, được sự tín nhiệm cao của tập thể hội đồng sư phạm nên thuận lợi trong công tác quản lý, triển khai nhiệm vụ. Mặt khác, đa số thành viên lãnh đạo nhà trường đều ở ngay cạnh trường tại khu nhà ở cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường nên có điều kiện bám sát trường thuận lợi trong công tác chỉ đạo và triển khai kịp thời các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

Ban lãnh đạo nhà trường đoàn kết, năng động, có sự thống nhất, đồng thuận cao trong các hoạt động của đơn vị. Hiệu trưởng và các Phó hiệu trưởng có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, lối sống lành mạnh; có năng lực chuyên môn vững vàng, đáp ứng được nhiệm vụ chính trị, yêu cầu đổi mới giáo dục, vị trí đang đảm nhiệm.

3. Điểm yếu

Trình độ ngoại ngữ và của lãnh đạo nhà trường còn hạn chế nên việc giao tiếp với giáo viên nước ngoài còn gặp khó khăn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023 - 2024, Hiệu trưởng sẽ xây dựng kế hoạch tổ chức, sắp xếp cho các cán bộ quản lý tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn và ngoại ngữ để nâng cao năng lực quản lý nhà trường.

5. Tự đánh giá: đạt mức 3

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Năm học 2023 - 2024, nhà trường có 202 giáo viên, trong đó giáo viên tham gia giảng dạy khối tiểu học có 63 người, giáo viên dạy khối THCS có 49 người, giáo viên dạy khối THPT có 90 người (trong đó có một số giáo viên tham gia giảng dạy 02 khối phù hợp với trình độ và yêu cầu của môn học). Giáo viên của trường có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn; đủ về số lượng, cơ cấu cho tất cả các môn học theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Đội ngũ giáo viên có trình độ

chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng, có ý thức tự học nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Tập thể giáo viên đoàn kết, có ý thức tổ chức kỷ luật tốt, tư tưởng chính trị vững vàng, yêu nghề, nhiệt tình, quan tâm đến học sinh, hoàn thành tốt trách nhiệm được giao [H2-2.2-01]; [H2-2.2-02].

b) Hiện nay trường có 202 (100%) giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định là Đại học Sư phạm, trong đó có 01 tiến sĩ, 40 Thạc sĩ [H2-2.2-01].

c) Hằng năm, nhà trường đều tổ chức đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo quy định, trong đó có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp từ mức đạt trở lên [H2-2.2-03].

Mức 2:

a) Nhà trường luôn có chính sách để thu hút và duy trì nguồn nhân lực, tự chủ trong tuyển dụng và trả lương theo năng lực và sự cống hiến của đội ngũ người lao động nên nguồn nhân lực ổn định về số lượng và chất lượng, phù hợp với số lớp và môn học. Tỷ lệ giáo viên cơ hữu luôn trên 95%. Từ năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định từ 25 đến 30%. Trước năm học mới, nhà trường thực hiện rà soát và có kế hoạch tuyển dụng bổ sung thêm giáo viên các bộ môn để phù hợp với số lượng học sinh từng năm học để thực hiện có hiệu quả kế hoạch giáo dục [H2-2.2-04].

b) Nhà trường tổ chức thực hiện đánh giá chuẩn giáo viên hằng năm theo quy định của ngành. Từ năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023, 100% giáo viên của trường được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên từ mức đạt trở lên [H2-2.2-03].

c) Đội ngũ giáo viên của trường được bồi dưỡng, tập huấn công tác tổ chức các nội dung hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và phân luồng cho học sinh thông qua các buổi sinh hoạt chuyên môn, sinh hoạt chuyên đề và họp hội đồng sư phạm. Ban lãnh đạo nhà trường thường xuyên tổ chức tập huấn cho đội ngũ về công tác chủ nhiệm, công tác quản lý nội trú và các hoạt động trải nghiệm. Một

số giáo viên có khả năng hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học, giáo dục STEM, đội ngũ giáo viên đa dạng về chuyên môn nên có điều kiện hướng dẫn học sinh phát triển đa dạng năng khiếu. Vì vậy 100% giáo viên của trường đều có kinh nghiệm tổ chức các nội dung hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và phân luồng cho học sinh [H2-2.2-05].

- Từng năm học, nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức cuộc thi nghiên cứu khoa học cấp trường triển khai đến giáo viên, học sinh thực hiện. Hằng năm, trường đều có đề tài tham dự cuộc thi Khoa học kỹ thuật do Sở Giáo dục tổ chức [H2-2.2-06].

- Trong nhiều năm qua, giáo viên đạt danh hiệu Lao động tiên tiến hàng năm trên 95% và không có trường hợp giáo viên bị kỷ luật [H2-2.2-07].

Mức 3:

a) Nhà trường tổ chức thực hiện đánh giá chuẩn giáo viên hằng năm theo quy định của ngành. Từ năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023, 100% giáo viên của trường được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá, trong đó có 50% đạt mức tốt [H2-2.2-03].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên của trường đều tổ chức nghiên cứu khoa học và đạt giải trong hội thi nghiên cứu khoa học cấp thành phố [H2-2.2-08].

2. Điểm mạnh

Nhà trường chủ động trong công tác tuyển dụng giáo viên nên có được đội ngũ 95% giáo viên cơ hữu, trình độ từ đạt chuẩn trở lên, giáo viên được tuyển dụng được phân công đúng năng lực, đúng chuyên môn.

Đội ngũ giáo viên của trường ổn định nhiều năm qua, đảm bảo về số lượng và chất lượng nên nhà trường đã liên tục duy trì được thành tích và danh hiệu tập thể lao động xuất sắc, được cha mẹ học sinh tin tưởng.

3. Điểm yếu

Hiện nay, còn một số giáo viên chưa chú trọng công tác bồi dưỡng thường xuyên, thực hiện bồi dưỡng chưa đi vào trọng tâm và chiều sâu để nâng cao chuyên môn. Nhiều giáo viên tham gia phong trào thi đua viết sáng kiến nhưng nội dung nghiên cứu chưa sâu nên chất lượng sáng kiến chưa đạt hiệu quả cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023 – 2024 và những năm tiếp theo, nhà trường nghiên cứu xây dựng kế hoạch để bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên trẻ thông qua sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn, thao giảng, dự giờ, các khóa bồi dưỡng do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức. Nhà trường xây dựng kế hoạch dài hạn về đào tạo nâng chuẩn cho giáo viên, có các giải pháp khen thưởng các cá nhân có thành tích trong viết sáng kiến, nghiên cứu khoa học để động viên, khuyến khích nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả của việc viết sáng kiến.

5. Tự đánh giá: đạt mức 3

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

- a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công;*
- b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;*
- c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.*

Mức 2:

- a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;*
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

Mức 3:

- a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;*

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Năm học 2023 - 2024, tổng số nhân viên của trường có 134 người, được phân công phù hợp với năng lực chuyên môn để thực hiện nhiệm vụ, trong đó: Nhân viên giáo vụ, văn thư, hành chính 17 người; nhân viên kế toán, thủ quỹ 8 người; nhân viên thư viện 2 người; nhân viên y tế 6 người; nhân viên bảo vệ 25 người; nhân viên phục vụ, sửa chữa 34 người; nhân viên lái xe 9 người, giám thị 27 người, bảo mẫu 6 người. Ngoài ra bên trường còn có 90 nhân viên nhà ăn và nhà xe thuê ngoài để phục vụ đưa đón học sinh tại nhà và phục vụ ăn uống [H2-2.3-01]; [H2-2.3-02].

b) Trên cơ sở năng lực chuyên môn của nhân viên, lãnh đạo nhà trường phân công công việc nhân viên hợp lý, phù hợp với trình độ chuyên môn [H2-2.3-03].

c) Từng năm học, nhà trường đều tổ chức đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và xét danh hiệu thi đua cho tất cả nhân viên vào cuối năm học. Tất cả nhân viên nhà trường đều đã hoàn thành nhiệm vụ được giao thông qua kết quả đánh giá từng học kỳ và cả năm học [H2-2.3-04].

Mức 2:

a) Nhà trường có các nhân viên như: Văn thư, thư viện, kế toán, y tế, phục vụ và bảo vệ, sửa chữa phù hợp với yêu cầu công việc của nhà trường [H2-2.3-03].

b) Từ năm học 2018 - 2019 đến nay, không có nhân viên nào bị kỷ luật [H2-2.3-04].

Mức 3:

a) Tất cả nhân viên của nhà trường đều có trình độ đào tạo phù hợp với công việc được phân công [H2-2.3-03].

b) Hằng năm các nhân viên được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí được phân công. Riêng đối với nhân viên bảo vệ của trường được thường xuyên tập huấn về kỹ năng bảo vệ, đề phòng trộm, cắp tài sản; tổ chức cho nhân viên nấu ăn đi tập huấn bồi dưỡng về kiến thức vệ sinh an toàn thực phẩm, do Trung tâm y tế thành phố Thủ Đức tổ chức [H2-2.3-05].

2. Điểm mạnh

Hội đồng quản trị bố trí đủ số lượng nhân viên theo đề nghị của lãnh đạo nhà trường nên công việc của các bộ phận luôn đảm bảo, kịp tiến độ. Nhà trường thực hiện đủ các chế độ cho nhân viên theo quy định của pháp luật và có chính sách tiền lương hợp lý, khen thưởng theo hiệu quả công việc nên tất cả nhân viên có động lực phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ. Ngoài ra, nhà trường cũng tạo điều kiện cho nhân viên các bộ phận bảo vệ, phục vụ, sửa chữa, nhân viên thư viện ở tại khu nhà tập thể của trường, nhân viên bảo vệ còn được ăn 03 bữa tại nhà ăn của trường.

Nhà trường đã hoàn thành dự án nhà ở cho giáo viên, nhân viên, trong đó có 80 căn hộ chung cư, nên nhân viên có nhu cầu về nhà ở được nhà trường xem xét giải quyết nhằm ổn định chỗ ở để yên tâm công tác.

3. Điểm yếu

Hiện nay, còn một số nhân viên bảo vệ, phục vụ mới tuyển dụng nên thiếu kinh nghiệm ảnh hưởng đến chất lượng công việc.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong thời gian tới, nhà trường sẽ tạo điều kiện về thời gian để tổ chức các lớp tập huấn nâng cao năng lực cho nhân viên nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển của nhà trường. Có kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng nâng cao kiến thức bằng cách

nghiên cứu tài liệu, truy cập thông tin, để nắm chắc các nội dung, kiến thức để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

5. Tự đánh giá: đạt mức 3

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

- a) Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;*
- b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*
- c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường thành lập hội đồng tuyển sinh theo từng năm học để thực hiện tuyển sinh. Công tác tuyển sinh của trường được thực hiện qua hình thức xét tuyển học bạ, tất cả các hồ sơ đăng ký nhập học đều được bộ phận giáo vụ kiểm tra chặt chẽ, các hồ sơ đăng ký nhập học hợp lệ trường mới đồng ý cấp giấy tiếp nhận tiếp nhận. Vì vậy tất cả học sinh của trường đều đảm bảo quy định về độ tuổi theo quy định [H2-2.4-01].

b) Nhà trường hướng dẫn học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập và rèn luyện đạo đức thông qua các kế hoạch hoạt động giảng dạy, tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động phong trào. Nhà trường đã ban hành nội quy học sinh; nội quy học sinh nội trú quy định rõ ràng cụ thể các việc cần làm và những hành vi không

được làm, công khai tại khu lớp học và khu nội trú để học sinh thực hiện. Công khai các nội quy cho cha mẹ học sinh biết từ khi xin học tại trường và đầu năm học nhằm phối hợp giáo dục học sinh. Đầu năm học, nhà trường dành riêng 01 buổi để học sinh học tập và nghiên cứu kỹ nội quy, giúp học sinh tránh được những sai phạm để đạt được hạnh kiểm khá, tốt. Ngoài ra, trường ban hành quy định khung xử lý các vi phạm đối với học sinh, quy định cụ thể về nội dung vi phạm và hình thức xử lý. Tổ chức nhắc nhở, giám sát học sinh thực hiện nội quy, nề nếp hàng ngày để các em có ý thức tự giác chấp hành nội quy để đạt được hạnh kiểm tốt [H2-2.4-02]; [H2-2.4-03]; [H2-2.4-04].

c) Học sinh của trường được đảm bảo các quyền theo quy định: được bình đẳng trong việc hưởng thụ giáo dục toàn diện, được bảo đảm những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, vệ sinh, an toàn để học tập ở lớp và học trải nghiệm, được cung cấp thông tin về việc học tập của mình, được sử dụng trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, văn hoá, thể thao của nhà trường theo quy định; được tôn trọng và bảo vệ, được đối xử bình đẳng, dân chủ, được quyền khiếu nại với nhà trường và các cấp quản lý giáo dục về những quyết định đối với bản thân mình; được tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật do nhà trường tổ chức nếu có đủ điều kiện; được giáo dục kỹ năng sống. Ngoài ra còn được hưởng chính sách giảm 50% học phí theo quy định của nhà trường nếu đạt danh hiệu học sinh giỏi [H2-2.4-05]; [H2-2.4-06]; [H2-2.4-07].

Mức 2:

Nhà trường có bộ phận giám thị, theo dõi chặt chẽ, ngăn chặn và phát hiện kịp thời những học sinh vi phạm nội quy, thường xuyên kết hợp với giáo viên chủ nhiệm, Đoàn Thanh niên và cha mẹ học sinh để có những biện pháp giáo dục phù hợp và có những chuyển biến tích cực [H2-2.4-08].

Mức 3:

Trong 05 năm qua nhà trường luôn chú trọng việc phát hiện và nhân rộng điển hình gương tiên tiến và có khen thưởng kịp thời những học sinh có thành tích cao trong học tập và rèn luyện của các em như: học sinh đạt giải phong trào, học sinh đạt giải Hội thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật, Hội khỏe Phù Đổng, Hội thao Quốc phòng – An ninh, hội thi An toàn giao thông, hội thi tìm hiểu pháp luật ...vv. Hằng năm, những học sinh có kết quả khá giỏi trong học tập, rèn luyện đều được tuyên dương, khen thưởng vào sơ kết giữa học kì, tổng kết năm học. Tất cả thành tích cá nhân học sinh đạt được tăng đều theo từng năm và có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường [H2-2.4-07].

2. Điểm mạnh

Học sinh của trường thực hiện nghiêm túc nội quy và nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường. Biết kính trọng, lễ phép đối với cha mẹ, cán bộ, thầy giáo, cô giáo, nhân viên của trường và những người lớn tuổi; đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện.

Nhà trường luôn quan tâm tạo điều kiện cho các học sinh có hoàn cảnh khó khăn thông qua việc cấp phát học bổng, miễn giảm học phí... Học sinh được tham gia nhiều hoạt động ngoài giờ, văn nghệ, thể thao, ngoại khóa, trải nghiệm, chuyên đề để áp dụng kiến thức đã học vào thực tiễn đời sống.

3. Điểm yếu

Mặc dù chủ động tuyển sinh, nhưng vì học sinh đến từ nhiều vùng miền nên mặt bằng kiến thức các em chưa được đồng đều, nhiều em ý thức học tập chưa cao nên còn khó khăn trong giảng dạy, quản lý.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong các năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục tăng cường hơn nữa công tác tư vấn tâm lý trong việc giáo dục học sinh. Đa dạng các hoạt động trải nghiệm, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, duy trì và phát triển các Câu lạc bộ sở thích theo hướng tự chủ của học sinh để rèn luyện kỹ năng sống, giá trị sống nhằm thu hút học sinh, qua đó góp phần giáo dục toàn diện học sinh.

5. Tự đánh giá: đạt mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

- Điểm mạnh nổi bật

Bộ máy tổ chức của trường luôn ổn định trong nhiều năm qua nên luôn duy trì được thành tích, nhiều năm liền luôn đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, trong đó:

Lãnh đạo trường có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có trình độ chuyên môn vững vàng, có năng lực quản lý, lãnh đạo đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Tập thể giáo viên đoàn kết, có ý thức tổ chức kỷ luật tốt, tư tưởng chính trị vững vàng, yêu nghề, nhiệt tình, quan tâm đến học sinh, hoàn thành tốt trách nhiệm được giao. Nhân viên của trường nhiệt tình, có trách nhiệm, hoàn thành tốt các công việc được giao; luôn tìm tòi, học hỏi nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

Học sinh của trường thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường. Biết kính trọng, lễ phép đối với cha mẹ, cán bộ, thầy giáo, cô giáo, nhân viên của trường và những người lớn tuổi; đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện.

Nhà trường chủ động trong công tác tuyển dụng giáo viên nên có được đội ngũ 95% giáo viên cơ hữu, trình độ từ đạt chuẩn trở lên, giáo viên được tuyển dụng được phân công đúng năng lực, đúng chuyên môn. Công tác đánh giá thi đua được thực hiện chặt chẽ, công bằng, khách quan nhằm đánh giá đúng năng lực của từng người để có cơ sở phân công và điều chỉnh mức tăng lương từng năm học thỏa đáng nên giáo viên có động lực phấn đấu.

Hội đồng quản trị bố trí đủ số lượng nhân viên theo đề nghị của lãnh đạo nhà trường nên công việc của các bộ phận luôn đảm bảo, kịp tiến độ. Nhà trường tạo điều kiện cho nhân viên các bộ phận bảo vệ, phục vụ, sửa chữa, nhân viên thư viện ở tại khu nhà tập thể của trường.

Tất cả giáo viên chủ nhiệm, giám thị đều làm việc cả ngày ở trường. Một số còn kiêm nhiệm việc quản lý học sinh nội trú nên có điều kiện đôn đốc học sinh thực hiện nội quy, nề nếp nên thuận lợi trong công tác giáo dục đạo đức, kỹ năng cho học sinh.

- Điểm yếu cơ bản

Mặc dù chủ động tuyển sinh, nhưng vì học sinh đến từ nhiều vùng miền nên mặt bằng kiến thức các em chưa được đồng đều, nhiều em ý thức học tập chưa cao nên còn khó khăn trong giảng dạy, quản lý.

Kết quả đánh giá các tiêu chí

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu:

- Mức 1: 04/04 tiêu chí
- Mức 2: 04/04 tiêu chí
- Mức 3: 04/04 tiêu chí

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu:

- Mức 1: 00/04 tiêu chí
- Mức 2: 00/04 tiêu chí
- Mức 3: 00/04 tiêu chí

TIÊU CHUẨN 3: CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC

Mở đầu:

Các cơ sở của nhà trường đều có khuôn viên riêng biệt, tường rào xây kiên cố bao quanh, có cổng trường, biển tên trường và xây dựng được môi trường xanh, sạch, đẹp. Nhà trường có khối phòng học được trang bị đầy đủ cơ sở vật chất theo quy định; phòng thực hành, phòng vi tính luôn được quản lý chặt chẽ, đảm bảo các tiết thực hành thí nghiệm theo quy định; có sân chơi, khu để xe, khu vệ sinh và hệ thống cấp thoát nước đúng theo quy định. Hằng năm, cơ sở vật chất và trang

thiết bị được bảo trì, bảo dưỡng định kỳ và sửa chữa, thay thế; đảm bảo được yêu cầu hỗ trợ hoạt động giáo dục của trường.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập

Mức 1:

a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc rào bao quanh;

c) Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

Mức 3:

Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất $6m^2$ /học sinh; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất $10m^2$ /học sinh; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Ngô Thời Nhiệm hiện nay có 02 cơ sở, các cơ sở đều được đầu tư xây dựng khang trang, hiện đại, mảng xanh được bố trí hài hòa; sân trường và khu sinh hoạt vui chơi đều được đầu tư hiện đại đảm bảo cho tất cả các hoạt động giáo dục của nhà trường [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

Cơ sở 1: Tại số 65, đường Hồ Bá Phấn, phường Phước Long A, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Cơ sở 1 có diện tích đất là $8.588 m^2$ được nhà nước giao đất lâu dài để tổ chức hoạt động giáo dục phổ thông.

Cơ sở 4: Tại số 73/8, đường Võ Văn Kiệt, phường An Lạc, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Cơ sở 4 có diện tích đất là 15.232,4 m² được nhà nước giao đất lâu dài để tổ chức hoạt động giáo dục phổ thông.

b) Tất cả các cơ sở của trường đều có cổng kiên cố, bảng tên được gắn chữ bằng inox nổi chắc chắn và thẩm mỹ. Toàn bộ khuôn viên trường có tường rào bao xung quanh được xây bằng gạch kiên cố để bảo vệ tài sản và an ninh trật tự [H3-3.1-03].

c) Sân trường và khu vui chơi, sinh hoạt đều được đầu tư trang bị đủ dụng cụ để học sinh vui chơi, học tập và sinh hoạt. Ngoài ra, các cơ sở của nhà trường còn có hồ bơi, sân bóng đá cỏ nhân tạo hoặc nhà thi đấu đa năng để học sinh học tập thể dục, sinh hoạt câu lạc bộ năng khiếu và vui chơi rèn luyện sau giờ học đảm bảo an toàn [H3-3.1-03]; [H3-3.1-04].

Mức 2:

Nhà trường có khu sân chơi, bãi tập rộng rãi, thoáng mát đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh. Khu sân chơi, bãi tập được trang bị các dụng cụ phù hợp để học sinh tập luyện các môn thể thao như bóng đá, bóng rổ, cầu lông, bơi lội, bóng chuyền, bóng bàn đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục [H3-3.1-03].

Mức 3:

Trường được xây dựng từ năm 1997, nằm trong khu vực nội thành, có tổng diện tích rộng 23.824,4 m², bình quân 5,3 m²/học sinh. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích 8.000 m², bằng 35% tổng diện tích sử dụng của trường [H3-3.1-01].

2. Điểm mạnh

Khuôn viên trường rộng rãi thoáng mát, nhiều sân chơi, có khu dành riêng cho hoạt động thể dục thể thao với các bãi tập ngoài trời được trang bị đầy đủ các thiết bị phục vụ cho hoạt động tập luyện, thi đấu của giáo viên và học sinh. Khuôn viên nhà trường luôn được giữ gìn vệ sinh đảm bảo môi trường “xanh - sạch - đẹp”.

Các cơ sở của trường được xây dựng kiên cố, thiết kế đồng bộ, có tính toán ngay từ đầu nên đảm bảo được các yêu cầu theo quy định. Các cơ sở được Nhà nước giao đất để sử dụng lâu dài, hoặc thuê đất của dài hạn 15 năm, nên Hội đồng quản trị nhà trường đã đầu tư xây dựng cơ sở vật chất kiên cố, khang trang, hiện đại, sân trường rợp bóng cây xanh.

3. Điểm yếu

Cơ sở 1 của trường được xây dựng đã lâu (27 năm) nên hay hư hỏng và phải thường xuyên sửa chữa. Ngoài ra khu vực sân trường chính còn bị ngập nước khi mưa lớn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023 - 2024 và các năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì các mảng xanh, tạo cảnh quan khang trang, thoáng mát nhằm đáp ứng các yêu cầu vui chơi, học tập của học sinh; Phối hợp cùng chính quyền địa phương, thực hiện cải tạo hệ thống thoát nước cho khu vực để trường không bị ngập khi mưa lớn.

Bộ phận cơ sở vật chất của trường có kế hoạch kiểm tra thường xuyên để sửa chữa cơ sở vật chất kịp thời để trường luôn khang trang, an toàn.

5. Tự đánh giá: đạt mức 2

Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập

Mức 1:

a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;

b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;

c) Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.

Mức 2:

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Khôi phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Toàn trường có 161 phòng học, trong đó cơ sở 1 có 86 phòng và cơ sở 4 có 75 phòng; tất cả phòng học đều thoáng mát có diện tích là 56 m²/phòng đến 64 m²/phòng (tùy thiết kế từng cơ sở). Khối tiểu học có 35 bộ bàn ghế (1 học sinh/bộ), khối phổ thông có từ 15 -20 bộ bàn ghế có khung sắt, mặt gỗ được thiết kế đúng hướng dẫn tiêu chuẩn bàn ghế học sinh cấp trung học phổ thông, được bố trí ngay ngắn, đảm bảo khoảng cách giữa bàn và bảng phù hợp với đa số học sinh. Mỗi phòng học được trang bị đầy đủ 02 máy lạnh, 01 máy chiếu, 02 quạt; 01 bộ bàn ghế dành cho giáo viên, bảng viết có khay phấn, hệ thống đèn, quạt được trang bị đầy đủ, đúng quy chuẩn đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát. Với số lượng phòng học hiện tại, nhà trường đảm bảo đủ số phòng học cho mỗi lớp 1 phòng để học 02 buổi/ngày [H3-3.2-01].

b) Các cơ sở của trường đều có phòng học bộ môn, cụ thể:

Cơ sở 1 có 13 phòng bộ môn, trong đó có 01 phòng thí nghiệm Vật lý, Công nghệ, 01 phòng thí nghiệm Hóa học – Sinh học, 02 phòng Âm nhạc, 01 mỹ thuật, 07 phòng tin học; 01 phòng bộ môn khoa học xã hội. Ngoài ra còn có 01 hồ bơi, 02 sân tập thể thao để học tập môn thể dục.

Cơ sở 4 có 16 phòng bộ môn, trong đó có 05 phòng tin học, 01 phòng âm nhạc, 01 phòng Mỹ thuật, 01 phòng bộ môn ngoại ngữ, 01 phòng đa chức năng, 01 phòng học thí nghiệm Vật lý, 01 phòng thí nghiệm môn Hóa, 01 phòng học thí nghiệm Sinh, 01 phòng học Công nghệ, 01 phòng bộ môn Khoa học – Xã hội, 02 phòng trí tuệ nhân tạo. Ngoài ra còn có 01 hồ bơi, 01 sân bóng đá mini, 01 sân bóng rổ, 01 sân bóng chuyền và khi luyện tập thể thao ngoài trời để học tập môn thể dục.

c) Mỗi cơ sở của nhà trường có 01 phòng hoạt động Đoàn - Đội, 01 thư viện và 01 phòng truyền thống [H3-3.2-03].

Mức 2:

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đáp ứng tốt cho hoạt động giáo dục. Cơ sở 4 của trường có đường dẫn từ sân lên hành lang, nhà vệ sinh dành riêng cho học sinh khuyết tật, phòng học rộng rãi, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập [H3-3.2-02].

b) Khối phục vụ học tập như sân thể thao đa năng, thư viện, phòng Đoàn thể, phòng tư vấn tâm lý, phòng truyền thống, phòng y tế, văn phòng, phòng bảo vệ... được trang bị đầy đủ các thiết bị hỗ trợ công tác như máy tính bàn, máy in, tủ hồ sơ, đường truyền internet, điện thoại liên lạc,...; đáp ứng yêu cầu các hoạt động giáo dục của nhà trường và hoạt động theo quy định [H3-3.2-03].

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn được trang bị đầy đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Chưa có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh đặc biệt (trường không có học sinh có hoàn cảnh đặc biệt) nên không bố trí [H3-3.2-02].

2. Điểm mạnh

Cơ sở vật chất của trường khang trang, xây dựng kiên cố và có các phòng học và phòng chức năng nên rất thuận lợi trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập. Đảm bảo mỗi lớp 1 phòng để học 02 buổi/ngày và các phòng chức năng

của nhà trường đầy đủ, được bố trí hợp lý. Mỗi phòng học được trang bị đầy đủ thiết bị và dụng cụ phục vụ điều kiện tốt nhất cho việc dạy và học. Cơ sở 4 mới xây dựng nên có tất cả các phòng chức năng đảm bảo theo quy định của chương trình giáo dục phổ thông 2018, ngoài ra còn có 02 phòng học trí tuệ nhân tạo phục vụ học tập và nghiên cứu.

3. Điểm yếu

Cơ sở 1 xây dựng đã lâu (27 năm) nên còn một phòng học chưa phù hợp quy định hiện nay như: một số phòng học còn 1 cửa, phòng thí nghiệm Vật lý, Công nghệ tại cơ sở 1 không có kho chứa thiết bị theo quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo. Nhà trường tiếp tục khai thác tốt các tiện ích khối phòng học, phòng học bộ môn và các khối phục vụ học tập hiện có để nâng cao hơn nữa công tác giáo dục của nhà trường.

Lãnh đạo nhà trường xây dựng kế hoạch báo cáo Hội đồng trường có kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất tại cơ sở 1 phù hợp để bổ sung kho thiết bị, phòng chức năng phù hợp với việc triển khai có hiệu quả chương trình GDPT 2018.

5. Tự đánh giá: đạt mức 3

Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị

Mức 1:

a) Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;

b) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự;

c) Định kì sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.

Mức 2:

Khối hành chính - quản trị theo qui định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Khu hành chính tại các cơ sở của nhà trường có các phòng làm việc của Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, phòng giáo viên, phòng kế toán, phòng giáo vụ, phòng bảo vệ, phòng Đoàn thể, phòng thư viện, phòng y tế, phòng giám thị, phòng tư vấn. Tất cả các phòng chức năng đều được trang bị bàn ghế, kệ, bục, tủ, máy vi tính... phù hợp với công năng sử dụng, có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường [H3-3.3-01]; [H3-3.3-02].

b) Các cơ sở đều có nhà để xe cho giáo viên, nhân viên và học sinh trong khuôn viên nhà trường và được sự kiểm soát chặt chẽ của bộ phận bảo vệ và luôn đảm bảo an toàn [H3-3.3-03].

c) Nhà trường có bộ phận cơ sở vật chất riêng nên công tác bảo trì, sửa chữa, bổ sung các thiết bị được thực hiện thường xuyên theo kế hoạch hàng tháng [H3-3.3-04].

Mức 2:

Khu hành chính, văn phòng tại các cơ sở của trường đều được bố trí ở các vị trí hợp lý thuận tiện cho giáo viên, học sinh và phụ huynh học sinh đến liên hệ. Khu bếp ăn, nhà ăn tại các cơ sở của nhà trường đều được bố trí hợp lý và trang bị đủ thiết bị, dụng cụ phục vụ công việc. Bếp ăn tại các cơ sở của trường được cấp phép tự tổ chức thực hiện, công tác quản lý bếp ăn luôn được lãnh đạo nhà

trường tổ chức, quản lý chặt chẽ về nguồn thực phẩm, vệ sinh bếp ăn. Định kỳ, cơ quan quản lý kiểm tra và đánh giá luôn đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm [H3-3.3-05].

Mức 3:

Khối phòng hành chính, quản trị tại các cơ sở của nhà trường được trang bị đầy đủ trang thiết bị thiết yếu như: máy tính, mạng internet, hệ thống camera giám sát, các thiết bị đồ dùng khác, được sắp xếp khoa học hợp lý hỗ trợ hiệu quả các hoạt động của nhà trường [H3-3.3-06].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ khối phòng hành chính quản trị; trang thiết bị văn phòng phục vụ công tác quản lý, dạy và học đảm bảo theo quy định của Điều lệ trường trung học; nhà để xe cho giáo viên, nhân viên và học sinh đảm bảo đủ chỗ cho cán bộ giáo viên và học sinh.

3. Điểm yếu

Hiện nay, tại cơ sở 1 xây dựng đã lâu (27 năm) nên một số phòng chức năng và nhà vệ sinh hay bị hư hỏng nên phải sửa chữa thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 – 2024 và những năm tiếp theo, lãnh đạo nhà trường chỉ đạo bộ phận cơ sở vật chất thường xuyên rà soát các hạng mục hư hỏng và kịp thời sửa chữa, đáp ứng yêu cầu hoạt động của nhà trường.

5. Tự đánh giá: đạt mức 3

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Các cơ sở của nhà trường đều có khu nhà vệ sinh riêng biệt dành cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Các khu nhà vệ sinh được xây dựng riêng cho nam và nữ, được bố trí hợp lý, tường nhà vệ sinh có ốp gạch men sạch sẽ, hợp vệ sinh, thoáng, có đủ ánh sáng. Cơ sở 4 mới xây dựng nên có phòng vệ sinh dành riêng cho học sinh khuyết tật nam và nữ, thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập tại trường (hiện nay các cơ sở của trường không có học sinh khuyết tật học hòa nhập) [H3-3.4-01].

b) Nhà trường có hợp đồng sử dụng nguồn nước máy phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt hàng ngày, có hệ thống cung cấp nước uống cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh đảm bảo theo tiêu chuẩn quy định, có hệ thống thoát nước thông thoáng, thoát nước nhanh đảm bảo vệ sinh môi trường, hệ thống cống rãnh được làm vệ sinh thường xuyên. Nguồn nước máy được kiểm tra định kỳ theo quy định của cơ quan y tế. Tổ chức lắp đặt đủ máy nước uống nóng lạnh tại các khu vực lớp học, khu nội trú, phòng giáo viên, khu công cộng để đáp ứng nhu cầu nước uống cho giáo viên và học sinh [H3-3.4-02]; [H3-3.4-03]; [H3-3.3-05]s.

c) Hệ thống thoát nước tại các cơ sở đều được đấu nối vào hệ thống thoát nước của khu vực. Nhà trường kí kết hợp đồng với Hợp tác xã thu gom rác thải.

Việc thu gom rác hàng ngày đảm bảo yêu cầu, có nhà để rác tập trung thành khu riêng biệt, không ô nhiễm đảm bảo vệ sinh sạch sẽ trường lớp [H3-3.4-04].

Mức 2:

a) Khu vệ sinh của trường đảm bảo được sự thuận tiện trong sinh hoạt của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Khu vệ sinh được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định [H3-3.4-01].

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý rác thải của trường đáp ứng quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 15/5/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế Quy định về công tác y tế trường học. Trường đã sử dụng nguồn nước thủy cục đủ điều kiện cung cấp nước ăn uống và sinh hoạt; hệ thống cống rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt tốt, không để nước ứ đọng xung quanh trường lớp; có hệ thống thoát nước riêng cho khu vực bếp ăn; có hợp đồng thu gom và vận chuyển rác hàng ngày đảm bảo vệ sinh môi trường. Trường bố trí đủ thùng rác có nắp đậy và có phân loại rác thải, thuận tiện cho việc làm vệ sinh và khử trùng. Việc thu gom rác thải ở phòng y tế đảm bảo thực hiện theo quy định. Khu tập trung rác thải được bố trí cách biệt với các khu vực khác [H3-3.4-04].

2. Điểm mạnh

Trường đã xây dựng đầy đủ các công trình khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước cần thiết, phù hợp, sạch sẽ, an toàn đáp ứng nhu cầu hàng ngày của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và yêu cầu phục vụ các hoạt động của trường. Ngoài ra, nhà trường tuyển dụng và phân công đội ngũ nhân viên phục vụ làm công tác vệ sinh môi trường nên luôn đảm bảo vệ sinh sạch sẽ.

Hệ thống thoát nước của trường tại các cơ sở đều được kết nối vào hệ thống thoát nước chung của khu vực.

3. Điểm yếu

Cơ sở 1 xây dựng đã lâu, hệ thống thoát nước đã được kết nối vào hệ thống thoát nước chung của khu vực. Hiện nay, đường Hồ Bá Phấn được nhà nước cải

tạo, nâng cấp nên sân trường bị thấp hơn so với mặt đường hiện hữu, vì vậy gây ra tình trạng ngập cục bộ mỗi khi mưa lớn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023 – 2024 và những năm tiếp theo nhà trường sẽ thường xuyên cùng địa phương thực hiện nạo vét hệ thống cống thoát nước của địa phương trước, trong mùa mưa tránh ngập nước trong sân trường.

5. Tự đánh giá: đạt mức 2

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1:

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Phòng thí nghiệm hoặc khu vực thực hành (nếu có) đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Thiết bị văn phòng và các thiết bị cơ bản phục vụ tốt các hoạt động của nhà trường như: máy photocopy, máy in, máy vi tính, bàn ghế, tủ tài liệu, máy scan, máy đếm tiền, điện thoại cố định, hệ thống âm thanh... được trang bị đầy đủ theo chức năng của từng bộ phận căn cứ trên yêu cầu công việc [H3-3.3-06].

b) Nhà trường có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hằng năm, các thiết bị thí nghiệm, hóa chất, dụng cụ thí nghiệm, đồ dùng dạy học ngoài trời được tổ bộ môn đề xuất và mua bổ sung kịp thời đảm bảo phục vụ tốt cho hoạt động giảng dạy và học tập [H3-3.3-06]; [H3-3.5-01]; [H3-3.5-02].

c) Công tác kiểm kê, kiểm tra thiết bị dạy học được thực hiện từng học kỳ để đánh giá tình trạng và thực hiện sửa chữa kịp thời, hạn chế được hư hỏng, mất mát. Đồng thời có cơ sở đề xuất mua bổ sung những dụng cụ, thiết bị còn thiếu phục vụ nhu cầu giảng dạy của các tổ bộ môn [H3-3.5-03].

Mức 2:

a) Toàn bộ hệ thống máy tính trong trường đều được kết nối Internet phục vụ tốt công tác quản lý và hoạt động dạy học [H3-3.5-04]; [H3-3.5-05].

b) Nhà trường có đủ thiết bị dạy học theo quy định. Thiết bị dạy học, tranh ảnh, băng đĩa, phần mềm, dụng cụ thể thao như: cầu, vợt, bóng, dây... được sắp xếp, cất giữ tại các phòng học bộ môn và kho thiết bị [H3-3.5-02].

c) Các thiết bị dạy học được bổ sung thường xuyên hàng năm theo nhu cầu hoạt động giáo dục của nhà trường từ đề xuất của tổ chuyên môn, phòng ban bộ phận phụ trách để đáp ứng cho hoạt động dạy học, bồi dưỡng học sinh [H3-3.5-02]; [H3-3.5-06].

Mức 3:

Các phòng thí nghiệm, thực hành được trang bị đủ thiết bị tối thiểu đảm bảo hoạt động dạy học; giáo viên có sử dụng đồ dùng dạy học trong các giờ lên lớp. Giáo viên sử dụng và bảo quản đồ dùng dạy học có hiệu quả, ngoài ra còn tự làm đồ dùng dạy học để phục vụ cho giảng dạy (vẽ tranh ảnh, scan, in ấn...) thiết

bị dạy học tự làm được khai thác sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H3-3.5-01]; [H3-3.5-06].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có hệ thống thiết bị văn phòng tốt, đáp ứng nhu cầu làm việc của khối văn phòng. Phòng thiết bị, thí nghiệm và khối phòng học được trang bị đủ thiết bị tối thiểu phục vụ giảng dạy và học tập; tất cả các phòng học đều được trang bị máy chiếu nên việc sử dụng thiết bị dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin trong các giờ lên lớp. Các thiết bị đã được đầu tư, bổ sung đáp ứng yêu cầu tối thiểu và đã góp phần tích cực trong việc đổi mới phương pháp dạy học.

3. Điểm yếu

Một số giáo viên chưa chủ động trong việc tự làm đồ dùng dạy học, hay bị động chờ nhà trường trang bị. Đồ dùng dạy học tự làm chưa nhiều, vẫn còn giáo viên ngại khó, chưa tiếp cận tốt các thiết bị dạy học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023 - 2024 và các năm học tiếp theo, nhà trường chỉ đạo thường xuyên kiểm tra việc sử dụng, bảo quản thiết bị, đồ dùng dạy học để có kế hoạch đầu tư, trang bị thêm các thiết bị, đồ dùng dạy học mới nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho công tác giảng dạy của nhà trường. Ngoài ra, trường sẽ triển khai việc tự làm đồ dùng dạy học, nhằm khuyến khích giáo viên sáng tạo và sử dụng có hiệu quả đồ dùng dạy học nhiều hơn.

5. Tự đánh giá: đạt mức 3

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên; hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Từng cơ sở đều có 01 thư viện, mỗi thư viện đều được trang bị đủ sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường [H3-3.2-03]; [H3-3.6-01].

b) Hằng năm, nhân viên thư viện xây dựng kế hoạch hoạt động của thư viện nhằm đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, dạy học của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Thư viện tổ chức cho giáo viên, học sinh đọc sách, tra cứu tài liệu. Ngoài ra, nhân viên thư viện còn giới thiệu sách mới, sách hay đến giáo viên, học sinh [H3-3.6-01]; [H3-3.6-02];]; [H3-3.6-03].

c) Hằng năm, căn cứ kế hoạch hoạt động thư viện, nhà trường trang bị bổ sung thêm nhiều sách giáo khoa, sách giáo viên, sách giáo dục kỹ năng sống, các loại báo, tài liệu tham khảo, tài liệu bồi dưỡng học sinh giỏi... phục vụ cho giảng

dạy của giáo viên và học tập của học sinh và triển khai chương trình GDPT 2018 có hiệu quả [H3-3.6-04].

Mức 2:

Thư viện tại các cơ sở có diện tích từ 60 – 100 m² gồm: khu vực làm việc của cán bộ quản lý thư viện, kho sách, khu vực máy vi tính có kết nối internet và khu vực đọc sách, tự học. Thư viện được đầu tư trang thiết bị chuyên dụng tương đối đầy đủ như: hệ thống máy tính, bàn ghế đọc sách, có đủ kệ sách. Nhiều năm gần đây thư viện nhà trường đều đạt thư viện tiên tiến trở lên [H3-3.6-05].

Mức 3:

Từ năm học 2018 - 2019 đến nay, thư viện nhà trường đều đạt thư viện tiên tiến trở lên. Các thư viện đều có thiết bị nghe nhìn và hệ thống máy tính được kết nối internet phục vụ học tập, nghiên cứu của học sinh [H3-3.6-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có thư viện đảm bảo phục vụ tốt nhu cầu dạy học và nghiên cứu của giáo viên và học sinh, diện tích phòng đọc, kho sách đảm bảo. Có hệ thống sách báo, tài liệu đa dạng, phong phú, được bố trí khoa học, hàng năm đều được đầu tư, bổ sung theo nhu cầu học tập, giảng dạy và nghiên cứu của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Thư viện có máy tính kết nối mạng internet giúp cán bộ, giáo viên và học sinh dễ tra cứu thông tin thuận tiện.

3. Điểm yếu

Học sinh đến thư viện đọc sách còn ít, một số học sinh chưa có thói quen đọc sách.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong thời gian tới, nhà trường tiếp tục bổ sung thêm nguồn tư liệu, tài liệu chuyên môn, đặc biệt là các tài liệu nghiên cứu. Mặt khác, nhân viên thư viện phải tổ chức thường xuyên các buổi giới thiệu sách mới để khuyến khích học sinh tham gia các hoạt động tại thư viện và xây dựng thói quen đọc sách.

5. Tự đánh giá: đạt mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 3

- Điểm mạnh nổi bật

Điểm mạnh nổi bật: Các cơ sở của nhà trường có khuôn viên trường rộng rãi, thoáng mát, nhiều sân chơi, có khu dành riêng cho hoạt động thể dục thể thao với các bãi tập ngoài trời, trong nhà được trang bị đầy đủ các thiết bị phục vụ cho hoạt động tập luyện, thi đấu của giáo viên và học sinh. Khuôn viên nhà trường luôn được giữ gìn vệ sinh đảm bảo môi trường “xanh - sạch - đẹp”.

- Điểm yếu cơ bản

Cơ sở 1 xây dựng đã lâu, tuy hệ thống thoát nước tại cơ sở 1 được kết nối vào hệ thống thoát nước chung của khu vực. Tuy nhiên sân trường hiện nay đã thấp hơn so với mặt đường hiện hữu nên còn xảy ra tình trạng ngập cục bộ mỗi khi mưa lớn.

Kết quả đánh giá các tiêu chí

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu:

- Mức 1: 06/06 tiêu chí
- Mức 2: 06/06 tiêu chí
- Mức 3: 04/05 tiêu chí

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu:

- Mức 1: 00/06 tiêu chí
- Mức 2: 00/06 tiêu chí
- Mức 3: 01/05 tiêu chí

TIÊU CHUẨN 4: QUAN HỆ GIỮA NHÀ TRƯỜNG, GIA ĐÌNH VÀ XÃ HỘI

Mở đầu:

Mối quan hệ giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và xã hội đóng một vai trò thiết yếu trong giáo dục, nhất là hiện nay với sự phát triển của kinh tế thị trường có nhiều ảnh hưởng phức tạp đến học sinh và phụ huynh. Trong quá trình xây dựng và phát triển, nhà trường đã làm tốt mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội đã góp phần mang lại hiệu quả giáo dục toàn diện học sinh. Ban đại diện cha mẹ học sinh có nhiệm vụ, quyền, trách nhiệm, hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Trong năm học, nhà trường tạo điều kiện thuận lợi cho Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động và hoàn thành tốt các nội dung theo Nghị quyết đã đề ra từ đầu năm học.

Định kỳ mỗi năm học, nhà trường tổ chức họp cha mẹ học sinh và Ban đại diện cha mẹ học sinh ba lần để lắng nghe những ý kiến, đóng góp của phụ huynh về hoạt động của nhà trường cũng như bàn bạc, thảo luận các vấn đề có liên quan nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ từng năm học.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, ngay từ đầu năm học, nhà trường tiến hành họp cha mẹ học sinh toàn trường, mỗi lớp bầu Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp; sau đó Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp tiến hành đại hội để bầu ra Ban đại diện cha mẹ học sinh toàn trường. Ban đại diện cha mẹ học sinh của nhà trường được thành lập, có tổ chức, nhiệm vụ và quyền hạn, trách nhiệm và hoạt động theo Điều lệ của Ban đại diện cha mẹ học sinh theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thành viên của Ban đại diện cha mẹ học sinh trường là trưởng ban hoặc phó trưởng ban Ban đại diện cha mẹ học sinh của các lớp. Số lượng các phó trưởng ban và các thành viên của Ban đại diện cha mẹ học sinh trường do cuộc họp các trưởng ban và phó trưởng ban của các Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp quyết định. Nhiệm kỳ của Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp, Ban đại diện cha mẹ học sinh trường là một năm học [H4-4.1-01].

b) Ban đại diện cha mẹ học sinh trường có kế hoạch hoạt động theo từng năm học. Nhà trường đã tạo điều kiện thuận lợi để cha mẹ học sinh thực hiện tốt nghị quyết đầu năm học đã đề ra. Nhà trường cung cấp đầy đủ các kế hoạch học tập, chương trình và các hoạt động giáo dục của nhà trường đến cha mẹ học sinh, hỗ trợ các điều kiện để Ban đại diện cha mẹ học sinh họp khi cần thiết. Ban đại diện cha mẹ học sinh thực hiện phân công nhiệm vụ, trách nhiệm theo quy định. Ngoài ra, nhà trường thông báo công khai số điện thoại, email của lãnh đạo nhà trường nhằm chủ động phối hợp giải quyết kịp thời các ý kiến của cha mẹ học sinh để có sự phối hợp chặt chẽ trong các hoạt động giáo dục. Ngoài các cuộc họp định kỳ giữa Ban lãnh đạo nhà trường với Ban đại diện cha mẹ học sinh, phụ huynh còn trao đổi với nhà trường qua email, điện thoại hoặc gặp trực tiếp [H4-4.1-02].

c) Ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng quy định. Nhà trường tổ chức các cuộc họp định kỳ với Ban đại diện cha mẹ học sinh vào đầu năm học, giữa học kỳ, sơ kết học kỳ, tổng kết năm học nhằm trao

đổi kết quả thực hiện nhiệm vụ trong thời gian qua, trao đổi thống nhất về biện pháp phối hợp giáo dục giữa nhà trường và phụ huynh; tiếp thu và trả lời những ý kiến đóng góp, kiến nghị của Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp, của trường về công tác quản lý và các biện pháp giáo dục học sinh để nhà trường điều chỉnh cho hợp lý. Ngoài ra, khi phát sinh các vấn đề liên quan nhà trường còn chủ động phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp, của trường để trao đổi [H4-4.1-03].

Mức 2:

Ban đại diện cha mẹ học sinh luôn phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; phát huy hiệu quả công tác phối hợp giữa ba môi trường gia đình - nhà trường - xã hội trong việc vận động học sinh đến trường, vận động học sinh đi học và thực hiện nội quy nhà trường, đồng thời giúp nhà trường cũng hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh trong các buổi họp phụ huynh. Hỗ trợ nhà trường giải quyết kiến nghị của cha mẹ học sinh về hoạt động giáo dục của nhà trường. Ban đại diện cha mẹ học sinh tích cực, nhiệt tình, tâm huyết với các hoạt động của nhà trường, tuy nhiên còn có thành viên trong Ban đại diện cha mẹ học sinh chưa tham gia đầy đủ trong các cuộc họp, nên hoạt động chưa đạt hiệu quả cao như mong muốn [H4-4.1-04]; [H4-4.1-05].

Mức 3:

Ban đại diện cha mẹ học sinh của nhà trường đều phối hợp chặt chẽ và có hiệu quả trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp với giáo viên chủ nhiệm chuẩn bị các hoạt động cho lớp vào các ngày lễ hoặc các lần họp cha mẹ học sinh trong năm học; tham gia giáo dục đạo đức cho học sinh nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện cho học sinh [H4-4.1-04]; [H4-4.1-05].

2. Điểm mạnh

Ban đại diện cha mẹ học sinh được thành lập từng năm học, phân công nhiệm vụ rõ ràng. Nhà trường phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh chặt chẽ để cùng nhau thực hiện nhiệm vụ giáo dục học sinh. Trường không kêu gọi và không thu của cha mẹ học sinh bất kỳ khoản đóng góp vật chất nào nên luôn thuận lợi trong việc phối hợp hoạt động.

3. Điểm yếu

Trường có nhiều cha mẹ học sinh ở tỉnh nên một số phụ huynh chưa có điều kiện tham gia họp đầy đủ, giáo viên chủ nhiệm phải thông báo qua điện thoại về tình hình học tập và rèn luyện của học sinh. Một số thành viên Ban đại diện cha mẹ học sinh bận việc, lại ở tỉnh nên khi họp thường không đủ 100% thành viên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giáo viên chủ nhiệm thường xuyên thông tin kịp thời cho các phụ huynh ở xa bằng tin nhắn học đường, điện thoại để phụ huynh nắm bắt kịp thời thông tin nhằm phối hợp chặt chẽ để giáo dục học sinh.

Trong thời gian tới nhà trường phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường thống nhất thời gian họp hợp lý để 100% thành viên đi họp đầy đủ.

5. Tự đánh giá: đạt mức 3

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường luôn căn cứ vào Nghị quyết của Đảng bộ cơ sở, Đảng bộ và chính quyền nơi trường trú đóng để xây dựng kế hoạch giáo dục năm học phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường; đồng thời tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để đề ra kế hoạch và các biện pháp cụ thể nhằm phát triển nhà trường. Cụ thể đã phối hợp với địa phương và công an địa phương hỗ trợ giữ gìn an ninh trật tự trước cổng trường, phối hợp với đoàn phường tại địa phương để tổ chức các hoạt động xã hội, về nguồn nhằm giáo dục truyền thống cho học sinh của nhà trường và thanh niên địa phương [H4-4.2-01], [H4-4.2-02].

b) Để đảm bảo môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, nhà trường đã chủ động phối hợp với Công an địa phương để tuyên truyền giáo dục học sinh về các nội dung phòng chống ma túy, tệ nạn xã hội, an toàn giao thông; phối hợp với trung tâm y tế dự phòng Thành phố Thủ Đức để tư vấn chăm sóc sức khỏe, tuyên truyền phòng chống dịch bệnh; phối hợp với Công an Phòng cháy chữa cháy

Thành phố Thủ Đức kiểm tra công tác đảm bảo an toàn phòng chống cháy nổ; phối hợp với Viện Kiểm sát nhân dân thành phố về lập phiên tòa giả định phòng chống bạo lực học đường tại trường. Ngoài ra, hàng tuần nhà trường còn phối hợp với công an phường hỗ trợ trước cổng trường vào các giờ tan học để đảm bảo an ninh trật tự trước cổng trường [H4-4.2-01]; [H4-4.2-03]; [H4-4.2-04].

c) Trường Ngô Thời Nhiệm là đơn vị ngoài công lập nên nguồn tài chính từ các cổ đông đóng góp, một phần vay ngân hàng để mở rộng đầu tư phát triển nhà trường. Trường luôn tự chủ nguồn tài chính thông qua nguồn thu từ học phí để thực hiện các hoạt động giáo dục của nhà trường. Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch tài chính để chủ động thanh toán lương, thưởng, chế độ bảo hiểm cho người lao động; nâng cấp cơ sở vật chất, mua thêm thiết bị dạy học; khen thưởng học sinh học giỏi và giảm học phí cho học sinh giỏi và học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Ngoài ra, nhà trường còn cấp học bổng toàn phần (tiền ăn, ở, học phí, chi phí khác) cho học sinh do quỹ học bổng Vừ A Dính giới thiệu [H4-4.2-05]; [H4-4.2-06].

Mức 2:

a) Nhà trường luôn chủ động tích cực tham mưu với cấp lãnh đạo, chính quyền địa phương để tạo điều kiện cho nhà trường từng bước thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển, nhất là công tác tuyển sinh hàng năm [H4-4.2-05].

b) Hằng năm, nhà trường đã phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức, lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng,... phù hợp với học sinh THPT và truyền thống của địa phương [H1-1.3-07]; [H4-4.2-05].

Mức 3:

Hằng năm, nhà trường cũng phối hợp với Thành ủy, Thành đoàn thành phố Thủ Đức trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục tư tưởng chính trị và truyền thống yêu nước cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh; tổ chức và bồi dưỡng chính trị, cảm tình Đảng cho đoàn viên là giáo viên, tổ chức lớp cảm tình đoàn cho đoàn viên là học sinh. Nhà trường luôn phát huy, giữ vững truyền thống là ngôi trường có uy tín, được các ban ngành, đoàn thể, chính quyền địa phương và phụ huynh tin tưởng. Nhà trường đã được Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức quyết định công nhận cơ quan văn hóa giai đoạn 2018 – 2022 [H4-4.2-06], đạt danh hiệu “Cơ quan, đơn vị văn hóa” giai đoạn 2020-2022, nhiều năm liên tục, trường được đạt chuẩn an ninh trật tự.

2. Điểm mạnh

Nhà trường là đơn vị ngoài công lập, chủ động nguồn tài chính nên chủ động phối hợp có hiệu quả với chính quyền địa phương và các tổ chức đoàn thể của phường Phước Long A để thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục góp phần nâng cao nhận thức của cộng đồng về chính sách của Đảng, nhà nước.

Đơn vị là trường ngoài công lập nên không huy động kinh phí từ phụ huynh và các tổ chức đoàn thể của địa phương, ngược lại nhà trường hỗ trợ: trao học bổng cho học sinh nghèo hiếu học của địa phương; nhà tình nghĩa tình thương; trao quà Tết cho các hộ chính sách địa phương trong dịp Tết đến xuân về hằng năm với số tiền 40.000.000^d/năm. Giảm học phí cho học sinh phường Phước Long A, phường An Lạc 10% để đồng hành cùng địa phương trong hoạt động xã hội.

3. Điểm yếu

Nhà trường tiếp tục phối hợp các tổ chức, đoàn thể, cá nhân ở địa phương để nâng cao uy tín, chất lượng giáo dục của đơn vị.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong những năm học tới, lãnh đạo nhà trường sẽ tiếp tục phát huy những mặt đã làm được, chủ động hơn nữa trong việc phối hợp tổ chức các hoạt động phong trào để giao lưu giữa đơn vị và các đoàn thể ở địa phương để tạo mối quan

hệ gắn kết giữa nhà trường và địa phương. Tăng cường phối hợp với các cơ quan tại địa phương trong việc đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống dịch bệnh thiên tai, phòng chống cháy nổ.

5. Tự đánh giá: đạt mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 4:

- Điểm mạnh nổi bật

Nhà trường đã xây dựng tốt mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội. Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường đã phát huy được vai trò và trách nhiệm trong công tác phối hợp để giáo dục học sinh. Tiếp tục phát huy mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội để cùng chung tay chăm lo cho sự nghiệp giáo dục của nhà trường.

Nhà trường không kêu gọi và không thu của cha mẹ học sinh bất kỳ khoản đóng góp vật chất nào của phụ huynh nên luôn thuận lợi trong việc phối hợp hoạt động. Chủ động tài chính là thế mạnh của nhà trường trong công tác tổ chức, thực hiện các mục tiêu giáo dục. Nhà trường luôn coi trọng phối hợp với các tổ chức, đoàn thể ngoài nhà trường để hỗ trợ nghiệp vụ liên quan để hoàn thành nhiệm vụ năm học.

Nhà trường luôn coi trọng giáo dục truyền thống, giáo dục lòng yêu nước, tình yêu quê hương nên luôn tạo điều kiện cho cán bộ hoạt động phong trào về kinh phí, phương tiện xe đưa đón để tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động tham quan học tập tại các khu di tích lịch sử tại địa phương, tham gia các hoạt động văn nghệ truyền thống do ngành tổ chức.

- Điểm yếu cơ bản

Trường có nhiều phụ huynh ở tỉnh nên chưa có điều kiện tham gia họp đầy đủ, giáo viên chủ nhiệm phải thông báo qua điện thoại về tình hình học tập và rèn luyện của học sinh.

Kết quả đánh giá các tiêu chí

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu:

- Mức 1: 02/02 tiêu chí
- Mức 2: 02/02 tiêu chí
- Mức 3: 02/02 tiêu chí

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu:

- Mức 1: 00/02 tiêu chí
- Mức 2: 00/02 tiêu chí
- Mức 3: 00/02 tiêu chí

TIÊU CHUẨN 5: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC VÀ KẾT QUẢ GIÁO DỤC

Mở đầu:

Hoạt động giáo dục của nhà trường tuân thủ tốt các quy định của trường trung học theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 09 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Nhiều năm qua, nhà trường đã không ngừng phấn đấu, đổi mới giáo dục toàn diện, nâng cao chất lượng dạy học, phát huy tính chủ động của học sinh trong học tập, thực hiện tốt công tác đổi mới phương pháp dạy học, bồi dưỡng học sinh giỏi, kiểm tra đánh giá. Công tác tổ chức học tập, kiểm tra, thống kê phân tích kết quả được thực hiện khoa học; luôn đạt kết quả cao trong các kỳ thi các cấp. Nhà trường đặc biệt chú trọng đến giáo dục toàn diện, hướng nghiệp, giáo dục kỹ năng sống, giá trị sống, nghiên cứu khoa học kỹ thuật. Qua đó, chất lượng giáo dục của nhà trường đã có sự chuyển biến về mọi mặt: kết quả thi tốt nghiệp trung học phổ thông, tỷ lệ học sinh đậu vào các trường đại học ngày càng cao; từng bước khẳng định vị trí của nhà trường đối với phụ huynh và ngành giáo dục.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

Mức 1:

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;

c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hằng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Ngay từ đầu các năm học, nhà trường đã tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục theo các văn bản hướng dẫn tổ chức thực hiện kế hoạch năm học của Sở và Bộ. Căn cứ kế hoạch giáo dục, nhà trường đã chỉ đạo các tổ chuyên môn và giáo viên, nhân viên xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch hoạt động chuyên môn theo đúng quy định [H1-1.1-04]; [H1-1.4-04]; [H1-1.4-06]; [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02]; [H1-1.8-03]; [H1-1.8-04].

b) Giáo viên của nhà trường luôn tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy, liên hệ thực tế thông qua nội dung bài dạy, vận dụng kỹ năng tích hợp giữa các phân môn, các môn học, các khối lớp, hướng dẫn học sinh sử dụng hợp lý sách giáo khoa, bồi dưỡng phương pháp tự học, kỹ năng làm việc nhóm; rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn thông qua các phương pháp, kỹ thuật dạy học mới (phương pháp dạy học theo dự án, phương pháp nghiên cứu khoa học trong học sinh trung học, dạy học theo định hướng giáo dục STEM, dạy học liên môn tích hợp, phương pháp dạy học lấy học sinh làm trung tâm, linh hoạt phù hợp với bộ môn, chủ đề; sử dụng không gian, hình thức tổ chức triển khai nội dung đa dạng: dạy trong lớp học, ngoài lớp học như phòng truyền thống, không gian văn hóa Hồ Chí Minh... hướng dẫn học sinh làm dự án; tổ chức chuyên đề; sân khấu hóa; nghiên cứu bài học.....), tổ chức hoạt động dạy học theo chủ đề gắn với thực tiễn cuộc sống, dạy học trải nghiệm... đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục của nhà trường, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện của nhà trường. [H1-1.4-04]; [H1-1.8-04]; [H1-1.8-05].

c) Nhà trường đã chỉ đạo các tổ, nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá học sinh, thực hiện đa dạng hóa các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đảm bảo khách quan và hiệu quả. Trong đó, tập trung đánh giá ý thức học tập trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình, qua sản phẩm và kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập,... Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề thi, kiểm tra giữa học kì, cuối học kì, cuối năm học theo ma trận và tổ chức thi tập trung. Đề kiểm tra bao gồm các câu hỏi, bài tập (tự luận hoặc trắc nghiệm) theo 4 mức độ yêu cầu: nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao. Nội dung kiểm tra yêu cầu vận dụng kiến thức liên môn vào thực tiễn; tăng cường ra các câu hỏi mở, gắn với thời sự quê hương, đất nước đối với các môn khoa học xã hội để học sinh được bày tỏ ý kiến của mình về các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội [H5-5.1-01]; [H5-5.1-02].

Mức 2:

a) Trong những năm học qua, nhà trường đã thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục theo đúng hướng dẫn của Bộ và Sở. Nhà trường đã các tổ chuyên môn xây dựng chương trình giáo dục nhà trường, các tổ xây dựng kế hoạch giáo dục môn học theo định hướng phát triển năng lực phẩm chất học sinh, rà soát sắp xếp lại thành các chủ đề dạy học giành thời lượng cho thực hành, trải nghiệm sáng tạo; đảm bảo mục tiêu giáo dục [H1-1.1-04]; [H1-1.1-05].

b) Hằng năm, nhà trường đều xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo cho học sinh yếu từ đầu năm học. Thực hiện phân công giáo viên phù hợp với năng lực chuyên môn [H1-1.8-03];

Mức 3:

Hằng năm, căn cứ kết quả giáo dục cuối mỗi học kỳ và cuối năm học, kết quả của các kỳ thi tốt nghiệp và học sinh giỏi, nhà trường tổ chức rà soát, đồng thời giao tổ bộ môn đánh giá hiệu quả các biện pháp đã thực hiện và tìm ra giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với chuyên môn, nhân lực và năng lực của tổ để nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh [H1-1.1-05]; [H1-1.4-07].

2. Điểm mạnh

Các hoạt động giáo dục của nhà trường đều được lập kế hoạch chi tiết, phân công cụ thể nên thuận lợi trong việc tổ chức và triển khai thực hiện. Ngoài ra, công tác quản lý chuyên môn được thực hiện chặt chẽ, giáo viên thực hiện công tác soạn giảng nghiêm túc và được lãnh đạo nhà trường kiểm tra thường xuyên nên đã nâng cao được chất lượng chuyên môn đảm bảo được kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

Tất cả giáo viên đều tự trang bị máy tính và thành thạo công nghệ thông tin, nên rất tích cực trong việc ứng dụng công nghệ thông tin, đổi mới phương pháp dạy học theo hướng dạy học tích hợp, phát triển năng lực của học sinh, nhằm giúp học sinh phát triển tư duy, liên hệ thực tế.

3. Điểm yếu

Tỉ lệ học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi cấp thành phố chưa nhiều. Một số học sinh có đủ điều kiện nhưng chưa tích cực tham gia các kỳ thi học sinh giỏi.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 - 2024, lãnh đạo nhà trường bổ sung thêm chính sách khen thưởng để khuyến khích, động viên giáo viên và học sinh tham gia nhằm tăng số lượng và chất lượng học sinh đạt giải học sinh giỏi cấp quận, thành phố.

5. Tự đánh giá: đạt mức 3

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện

Mức 1:

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2:

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3:

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường là đơn vị ngoài công lập, học sinh được cha mẹ tạo điều kiện để đi học nên hầu như không có trường hợp có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế. Tuy nhiên, nhà trường vẫn có chính sách giảm học phí cho học sinh giỏi, học sinh có hoàn cảnh khó khăn do gia đình có biến cố đột xuất, học sinh thuộc diện gia đình chính sách, học sinh người dân tộc thiểu số. Đặc biệt nhà trường còn nuôi dưỡng 82 học sinh thuộc Quỹ học bổng Vừ A Dính là con cán bộ chiến sỹ hải quân, học sinh dân tộc vùng cao có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế. Ngoài ra, căn cứ vào kết quả năm học trước, nhà trường thực hiện phân loại học sinh khá, giỏi hoặc chưa đạt yêu cầu ở các khối lớp để có biên chế lớp phù hợp với trình độ và nguyện vọng của học sinh; phân công giáo viên có kinh nghiệm giảng dạy phù hợp với từng đối tượng học sinh. Các lớp có nhiều học sinh yếu, chưa ngoan nhà trường chủ động xếp lớp sĩ số ít để giáo viên có điều kiện kèm cặp và hướng dẫn. [H1-1.1-04]; [H1-1.4-04].

Đầu năm học, nhà trường đã xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi để tham gia các kỳ thi học sinh giỏi cấp trường, cấp Quận, cấp thành phố; đồng thời tổ chức phụ đạo cho các học sinh bị hổng kiến thức để theo kịp chương trình [H1-1.8-03].

b) Nhà trường luôn chú trọng bồi dưỡng học sinh có năng khiếu về văn hóa, thể dục thể thao, văn nghệ, âm nhạc, mỹ thuật... nhằm tạo nguồn cho đội tuyển học sinh giỏi và năng khiếu tham gia thi cấp quận và thành phố; đồng thời đặc biệt lưu ý đối với các trường hợp học còn yếu để phụ đạo, giúp học sinh theo kịp chương trình. Căn cứ kế hoạch giáo dục năm học của nhà trường và kế hoạch giáo dục của tổ bộ môn, tùy theo trình độ từng lớp, giáo viên bộ môn sẽ dạy nâng cao, mở rộng kiến thức cho học sinh lớp khá giỏi hoặc củng cố, ôn tập, rèn luyện kỹ năng làm bài tập cho học sinh lớp trung bình, yếu. Đối với học sinh nội trú tại trường, buổi tối từ 19h00 đến 22h30, nhà trường bố trí mỗi lớp 01 giáo viên nội trú hoặc giáo viên bộ môn giám sát học ôn bài buổi tối, hướng dẫn học sinh tự

học, làm bài tập, dò bài cho từng học sinh yếu để giúp học sinh yếu củng cố và nâng cao kiến thức. [H1-1.1-04]; [H1-1.8-03]; [H2-2.4-06]; [H5-5.2-01].

c) Sơ kết học kỳ I và tổng kết năm học, lãnh đạo nhà trường, tổ chuyên môn và giáo viên chủ nhiệm các lớp đánh giá những kết quả đạt được trong việc giáo dục học sinh có năng khiếu, học sinh yếu để từ đó rút ra bài học kinh nghiệm cho những năm học tiếp theo [H1-1.1-05].

Mức 2:

Nhà trường tổ chức các câu lạc bộ năng khiếu và học thuật trong và ngoài giờ để học sinh được thể hiện, phát triển năng lực bản thân, rèn luyện kỹ năng. Qua đó, góp phần tích cực nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường. Đối với học sinh có học lực yếu, chưa ngoan thì giáo viên chủ nhiệm nắm tình hình và quan tâm hỗ trợ các em, phối hợp chặt chẽ với gia đình để tìm biện pháp giúp đỡ học sinh học tập tiến bộ. Nhờ vậy các em học sinh đã đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục từng năm học, phát triển toàn diện về năng lực và phẩm chất học sinh. Trường không có học sinh xếp loại học lực yếu kém [H2-2.4-07]; [H5-5.2-02].

Mức 3:

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận. Từ năm học 2018 - 2019 đến nay, nhà trường đều có học sinh tham gia và đạt thành tích cao trong các cuộc thi: học sinh giỏi lớp 12 cấp Thành phố, học sinh đạt huy chương kỳ thi Olympic tháng 4; học sinh dự kỳ thi Khoa học kỹ thuật cấp Thành phố; học sinh đạt giải kỳ thi Học sinh giỏi giải toán trên máy tính cầm tay cấp Thành phố; đạt giải cao hội thi văn nghệ cấp thành; giải thể dục thể thao; giải về hoạt động phong trào Đoàn Thanh niên cấp Thành phố... [H2-2.4-07].

2. Điểm mạnh

Nhà trường chủ động phân loại học sinh từ đầu năm học nên thuận lợi trong việc phân công giáo viên phù hợp với đối tượng học sinh. Giáo viên làm việc tại

trường cả ngày, trong đó có nhiều thầy cô ở nội trú tại trường, bám sát học sinh nên thuận lợi trong việc giúp đỡ học sinh học tập và rèn luyện. Bên cạnh đó, học sinh ở nội trú nên giáo viên có điều kiện để kèm học sinh yếu và bồi dưỡng học sinh khá giỏi.

Nhà trường và thầy cô luôn quan tâm đến các đối tượng học sinh hoàn cảnh khó khăn, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện, có nhiều biện pháp tạo điều kiện giúp đỡ để các đạt kết quả tốt trong học tập.

3. Điểm yếu

Nhà trường vẫn còn học sinh yếu, ý thức học tập chưa cao, phụ huynh chưa quan tâm động viên nhắc nhở nên ảnh hưởng đến kết quả học tập. Ngoài ra có một vài phụ huynh kinh tế khó khăn đột xuất nên ảnh hưởng đến việc học của học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục duy trì, phát huy những điểm mạnh trong công tác giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế. Tiếp tục tăng cường phối hợp giữa giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm và gia đình học sinh trong công tác phụ đạo học sinh yếu, hướng dẫn phương pháp tự học giúp học sinh học tập tại nhà hiệu quả hơn. Nhà trường tiếp tục thực hiện chính sách miễn, giảm học phí đối với một số trường hợp đặc biệt gặp khó khăn về kinh tế để duy trì việc học tập của học sinh nếu phụ huynh có đề nghị.

5. Tự đánh giá: đạt mức 3

Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo qui định

Mức 1:

a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch;

b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả;

c) Hằng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Đối với các khối lớp thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018, nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục địa phương theo quy định và triển khai giảng dạy theo kế hoạch [H1-1.1-04]; [H5-5.3-01].

Đối với các khối lớp thực hiện chương trình giáo dục phổ thông theo Quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nhà trường chỉ đạo tổ bộ môn, giáo viên xây dựng kế hoạch, kế hoạch bài dạy có lồng ghép thực hiện đầy đủ nội dung giáo dục địa phương theo quy định tại Công văn số 5977/BGDĐT-GDTrH ngày 07 tháng 07 năm 2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nội dung giáo dục địa phương ở cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông từ năm học 2009 - 2010 và các văn bản hiện hành khác ở các bộ môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý... Qua đó giúp các em hiểu thêm về lịch sử địa phương và niềm tự hào với quê hương [H1-1.4-04].

b) Việc kiểm tra, đánh giá các nội dung giáo dục địa phương được thực hiện theo kế hoạch giảng dạy và kế hoạch của tổ nhóm chuyên môn. Học sinh được kiểm tra, đánh giá bằng hình thức bài kiểm tra trên lớp hoặc bài thu hoạch qua hoạt động trải nghiệm thực tế [H5-5.3-02].

c) Đối với các khối lớp thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 từng năm học thực hiện rà soát và báo cáo tổng kết môn học theo quy định. Đối với các khối lớp đang thực hiện chương trình giáo dục phổ thông theo Quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo, hằng năm, nhà trường đã chỉ đạo các tổ, nhóm chuyên môn tiến hành rà soát, đánh giá nội dung giáo dục địa

phương để có những cập nhật, bổ sung và điều chỉnh những nội dung cần thiết vào kế hoạch dạy học [H5-5.3-02]; [H5-5.3-03].

Mức 2:

Đối với các khối lớp đang thực hiện chương trình giáo dục phổ thông theo Quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đầu năm học, các tổ bộ môn xây dựng kế hoạch, nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và chú ý gắn lý luận với thực tiễn như kế hoạch giáo dục chương trình địa phương yêu cầu giáo viên các môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Giáo dục công dân tích cực lồng ghép giáo dục địa phương trong các tiết học chính khóa, tổ chức tham quan thực tế một số di tích lịch sử địa phương để giáo dục học sinh tình yêu quê hương, đất nước, gắn lý luận với thực tiễn. Đối với các khối lớp thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 thực hiện giảng dạy thông qua bộ tài liệu giảng dạy nội dung giáo dục địa phương chung do Ngành giáo dục biên soạn sử dụng tại phố Hồ Chí Minh [H5-5.3-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục nội dung giáo dục địa phương đối với các khối lớp thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018, phân công giáo viên có chuyên môn kết hợp các tổ chức đoàn thể của nhà trường để triển khai, hướng dẫn các nội dung chủ đề. Hình thức tổ chức linh hoạt, phong phú phù hợp với thực tế của địa phương và điều kiện của nhà trường về cơ sở vật chất và nguồn nhân lực nhằm thực hiện tốt chương trình theo hướng dẫn của ngành, đảm bảo nội dung môn học.

Đối với các khối lớp đang thực hiện chương trình giáo dục phổ thông theo Quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo nhà trường chủ động lồng ghép nội dung giáo dục địa phương đối với các môn học có liên quan thông qua các môn học Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Giáo dục Công dân trong các tiết học chính khóa, tổ chức tham quan thực tế một số di tích lịch sử địa phương

để giáo dục học sinh tình yêu quê hương, đất nước, gắn lý luận với thực tiễn, thu hút được nhiều học sinh tham gia.

3. Điểm yếu

Hiện nay, nhà trường chưa có đội ngũ giáo viên chuyên trách để giảng dạy môn Giáo dục địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, nhà trường chỉ đạo tổ chuyên môn, nhân viên thư viện tổ chức và phối hợp sưu tầm bổ sung các tư liệu, tranh ảnh, bản đồ về địa phương để nâng cao hiệu quả bài học. Có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và tuyển dụng đội ngũ giáo viên có chuyên môn phù hợp phụ trách chính thức môn học giáo dục địa phương.

5. Tự đánh giá: đạt mức 2

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp

Mức 1:

- a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo qui định và phù hợp với điều kiện của nhà trường;*
- b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch;*
- c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.*

Mức 2:

- a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú, phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;*
- b) Định kì rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

1. Mô tả hiện trạng

a) Ngay từ đầu năm học, nhà trường xây dựng kế hoạch và chỉ đạo triển khai tổ chức các hoạt động trải nghiệm, ngoại khóa, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện phát triển của nhà trường. Kế hoạch tư vấn hướng nghiệp được tổ chức thực hiện trong suốt năm học [H1-1.1-04]; [H1-1.8-05].

b) Nhà trường thực hiện có hiệu quả kế hoạch hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, dạy nghề phổ thông cho học sinh thông qua việc phối hợp với tạp chí giáo dục thành phố Hồ Chí Minh mời một số trường đại học đến tại trường tổ chức các buổi hướng nghiệp và tư vấn nghề nghiệp ở cuối học kỳ I và đầu học kỳ II cho tất cả học sinh khối lớp 12 [H1-1.8-06]; [H5-5.4-01]; [H5-5.4-02].

c) Nhà trường phân công cụ thể các lực lượng đoàn viên, giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia hỗ trợ các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của học sinh. Tất cả các bộ phận khi được huy động đều tham gia đầy đủ và thực hiện đúng nhiệm vụ được phân công [H5-5.4-03].

Mức 2:

a) Nhà trường tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch hoạt động trải nghiệm cho học sinh tiểu học và hoạt động trải nghiệm - hướng nghiệp đối với học sinh cấp THCS và THPT.

Đối với hoạt động trải nghiệm: nhà trường đã thực hiện hoạt động trải nghiệm từ khi thành lập trường. Từ năm 2012, nhà trường đã biên soạn tài liệu riêng cho các hoạt động trải nghiệm. Từ năm 2018, nhà trường biên soạn bộ tài liệu theo định hướng Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Năm học 2023 – 2024, bộ tài liệu hỗ trợ hoạt động trải nghiệm từ lớp 1 đến lớp 11 đã được điều chỉnh, kiểm duyệt thông qua Nhà Xuất bản giáo dục. Ngoài các chương trình 105 tiết/ 1 năm (1 tuần 3 tiết) theo quy định Bộ, nhà trường còn tổ chức nhiều chương trình hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường qua các hình thức câu lạc bộ, hội thi, sân khấu hóa các nội dung bài học.... Hằng năm, nhà trường tổ chức trải nghiệm dài ngày hoặc 1 ngày để tìm hiểu một số chủ đề, chương trình đều có báo cáo với

cơ quan quản lý cấp trên. Nhà trường bố trí đội ngũ giáo viên có năng lực, phương pháp phù hợp với các chủ đề trải nghiệm để hướng dẫn và quản lý học sinh trong các hoạt động trải nghiệm. Tháng 3/2022, Đoàn khảo sát đánh giá việc thực hiện công tác Đoàn, đội; giáo dục Kỹ năng sống của Bộ Giáo dục và Đào tạo đã làm việc tại trường và đánh giá cao các hoạt động trải nghiệm và Đoàn thể của nhà trường.

Đối với hoạt động hướng nghiệp: phối hợp với tạp chí giáo dục tổ chức chương trình "Tư vấn hướng nghiệp" và "Tư vấn tuyển sinh" cho các em học sinh lớp 12 vào cuối học kỳ I và đầu học kỳ II. Trường còn tổ chức cho học sinh khối 12 đi tham quan thực tế tại một số trường đại học trong khu vực, trường nghề, thăm nhà máy tại khu công nghiệp Việt Nam Singapore, khu công nghệ cao để học sinh tìm hiểu một số ngành nghề truyền thống tại địa phương phù hợp với năng lực và sở thích của các em. 100% học sinh và phụ huynh đều được tư vấn hướng nghiệp để lựa chọn ngành nghề, chọn trường Đại học, Cao đẳng hoặc du học theo năng lực và nguyện vọng. [H1-1.1-04]; [H1-1.8-05].

b) Sau mỗi học kỳ, mỗi năm học, nhà trường tổ chức rà soát, đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp [H5-5.4-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường kịp thời ban hành các văn bản và chỉ đạo thực hiện xuyên suốt năm học hoạt động trải nghiệm sáng tạo và hướng nghiệp. Hoạt động trải nghiệm được tổ chức đa dạng, phong phú, hình thức sáng tạo, phù hợp tâm lý lứa tuổi, có sự tham gia ủng hộ tích cực của học sinh, cha mẹ học sinh. Tổ chức các hình thức tư vấn hướng nghiệp đa dạng, phong phú và đạt hiệu quả tốt. Phần lớn học sinh nhà trường năng động, sáng tạo chủ động trong việc tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Học sinh năng động, sáng tạo chủ động trong việc tìm hiểu các ngành nghề tương lai thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, mạng Internet. Nhà trường tổ chức ngày hội tư vấn hướng nghiệp với hơn 20 trường đại học tham dự.

3. Điểm yếu

Một số ít học sinh còn thụ động trong các hoạt động trải nghiệm, chọn nghề còn theo phong trào chưa chú trọng đến sở thích và năng lực của bản thân làm ảnh hưởng đến việc chọn lựa nghề nghiệp của bản thân.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023 - 2024, và những năm tiếp theo, nhà trường lên kế hoạch tập huấn cho giáo viên chủ nhiệm về công tác hướng nghiệp để định hướng tốt hơn cho học sinh khả năng lựa chọn ngành nghề phù hợp với năng lực, sở thích bản thân và nhu cầu lao động của xã hội. Tiếp tục tăng cường tuyên truyền để học sinh và cha mẹ hiểu rõ vai trò, tầm quan trọng của hoạt động trải nghiệm, lựa chọn ngành nghề và định hướng nghề nghiệp, đặc biệt là đối với lớp 12.

5. Tự đánh giá: đạt mức 2

Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kĩ năng sống cho học sinh

Mức 1:

a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kĩ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương;

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kĩ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục;

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Mức 2:

a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

Mức 3:

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện cho học sinh kiến thức và kỹ năng, nhà trường đã chủ động đưa vào giảng dạy kỹ năng sống 1 tiết/ tuần cho các khối lớp, những giáo viên có kỹ năng, có chuyên môn, có năng khiếu được chọn lọc và phân nhóm tham gia giảng dạy kỹ năng cho học sinh. Nhóm dạy kỹ năng sống xây dựng kế hoạch giảng dạy; biên soạn bộ tài liệu giảng dạy kỹ năng sống phù hợp với điều kiện của nhà trường, đa dạng các chuyên đề như: giáo dục giới tính; tình yêu học đường; văn hóa ứng xử trong học đường; phòng chống bạo lực học đường; kỹ năng thuyết trình; văn hóa ứng xử, giao tiếp trên Facebook; kỹ năng làm việc theo nhóm; kỹ năng phỏng vấn và xin việc làm; kỹ năng tự học; kỹ năng quản lý căng thẳng, giảm stress trong học tập [H1-1.1-04]; [H1-1.8-05]; [H5-5.5-01]; [H5-5.5-02].

b) Công tác giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh thông qua giáo dục ý thức chấp hành luật giao thông; cách tự phòng, chống tai nạn giao thông, đuối nước và các tai nạn thương tích khác; việc thực hiện các quy định về cách ứng xử có văn hóa, đoàn kết, thân ái, giúp đỡ lẫn nhau được nhà trường tổ chức thường xuyên qua các giờ sinh hoạt tập thể, qua tiết dạy kỹ năng sống đa dạng và phong phú như: Phối hợp với Công an Thành phố Thủ Đức tuyên truyền phổ biến công tác chấp hành an toàn giao thông 2 lần/ năm học; phòng chống ma túy 2 lần/năm học. Nhà trường phân công giáo viên phù hợp tham gia giảng dạy các kỹ năng cần thiết như: sử dụng an toàn điện; phòng chống cháy nổ; sơ cấp cứu; cấp cứu đuối nước; kỹ năng giao tiếp, sinh hoạt trong môi trường nội trú; kỹ năng

quản lý tài chính của bản thân ... Các chương trình dạy kỹ năng sống còn được thể hiện trong các chủ đề của hoạt động trải nghiệm, qua đó giúp học sinh hình thành các kỹ năng cần thiết để thích ứng với cuộc sống hiện đại [H5-5.5-03].

c) Nhà trường ban hành quy tắc ứng xử, nội quy, quy định về đánh giá hạnh kiểm và hướng dẫn được ban hành từ đầu năm học. Giáo viên chủ nhiệm triển khai, phân tích cho học sinh và phối hợp cha mẹ học sinh trong giáo dục, tu dưỡng đạo đức, lối sống của học sinh. Hằng năm, tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt bình quân đạt trên 98%. Chất lượng giáo dục đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam [H5-5.5-04]; [H5-5.5-05]; [H2-2.4-04].

Mức 2:

a) Ngay từ đầu năm học, giáo viên chủ nhiệm đã sinh hoạt, phổ biến quy định đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của học sinh; tiêu chí đánh giá thi đua tập thể lớp hàng tuần, tháng để các em học sinh và tập thể lớp biết và có hướng phấn đấu đạt kết quả tốt [H5-5.5-05]; [H5-5.5-06].

b) Học sinh của trường biết vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết các vấn đề trong cuộc sống thông qua các chuyên đề bộ môn, qua các đợt tham quan học tập trải nghiệm: hoạt động bảo vệ môi trường của tổ Địa lý, nghiên cứu giáo dục STEM của tổ Vật lý; tham gia cuộc thi “Viết lên ước mơ”, nghiên cứu khoa học kỹ thuật... Qua đó, học sinh đã phát triển khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

Mức 3:

Trong các năm học gần đây, một số giáo viên của trường đã hướng dẫn học sinh thực hiện nghiên cứu khoa học kỹ thuật, có sản phẩm tham gia các cuộc nghiên cứu khoa học kỹ thuật cấp thành phố và luôn đạt giải, cụ thể: Năm học 2019 – 2020 tổ chức cho học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, cử 06 đề tài tham dự cuộc thi cấp thành phố, trong đó có 01 đề tài thuộc môn Sinh đạt giải

Nhì; Năm học 2020 – 2021 cử 06 đề tài dự thi, kết quả 03 đề tài (môn Hóa, Sinh, Vật lý) đạt giải Ba; năm học 2021 - 2022 cử 04 đề tài dự thi, kết quả có 03 đề tài đạt giải Ba; năm học 2022- 2023 có 16 đề tài tham gia cấp trường và 05 đề tài được chọn tham cuộc thi nghiên cứu khoa học tập thành phố, kết quả 04 đề tài đạt giải Ba, 01 đề tài đạt giải Nhì. Học sinh và giáo viên của trường đã tham dự cuộc thi lắp ráp và lập trình Robot quốc tế MYOR 2023 (the international robot assembly and programming myor competition 2023) diễn ra tại trường đại học Nanyang Singapore và xuất sắc đạt huy chương bạc (HCB). Qua các cuộc thi giúp học sinh được rèn luyện tư duy và phương pháp nghiên cứu khoa học kỹ thuật, công nghệ. Nhiều học sinh năng động hoàn thành các dự án, đề tài vừa mang tính nhân văn, vừa mang tính sáng tạo, áp dụng thiết thực trong đời sống [H2-2.2-08]; [H5-5.5-07].

2. Điểm mạnh

Nhà trường chủ động biên soạn bộ tài liệu dạy trải nghiệm, tổ chức hướng dẫn học sinh một cách bài bản về hoạt động trải nghiệm - kỹ năng sống theo chỉ đạo của Bộ với 105 tiết/ 1 năm (03 tiết/ tuần, trong đó 01 tiết trên lớp theo thời khóa biểu, 01 tiết sinh hoạt dưới cờ và 01 tiết sinh hoạt chủ nhiệm) với nội dung phù hợp theo từng khối lớp khác nhau. Học sinh rất ưa thích các hoạt động này, nhiều học sinh năng động, sáng tạo, chủ động tham gia các hoạt động phong trào, các câu lạc bộ, ... qua đó hoàn thiện kỹ năng hợp tác, kỹ năng giao tiếp và kỹ năng hòa nhập... Hằng năm, nhà trường đều có học sinh tham gia các hoạt động phong trào do Ngành tổ chức và đạt được một số thành tích nhất định. Phụ huynh rất đồng thuận và đồng hành cùng nhà trường trong các hoạt động trải nghiệm – giáo dục kỹ năng sống.

3. Điểm yếu

Giáo dục trải nghiệm, kỹ năng sống được tổ chức thực hiện ở tất cả các lớp nhưng vẫn còn một số ít học sinh học tập chưa nghiêm túc, chưa chú ý để vận dụng vào thực tiễn cuộc sống. Số lượng học sinh tham gia nghiên cứu khoa học chưa nhiều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023 - 2024, Nhà trường sẽ chú trọng nội dung nghiên cứu khoa học trong kế hoạch năm học, phân công cụ thể cho các tổ chuyên môn, tạo điều kiện về kinh phí để giáo viên và học sinh tích cực tham gia các cuộc thi nghiên cứu khoa học.

Tiếp tục cải tiến phương pháp giảng dạy, nội dung chương trình dạy trải nghiệm, kỹ năng và tổ chức đa dạng hình thức học tập trải nghiệm để phát huy năng lực của học sinh.

5. Tự đánh giá: đạt mức 3

Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục

Mức 1:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;

c) Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

Mức 2:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

Mức 3:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 20% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 55% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Đối với nhà trường có lớp tiểu học: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 95%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên.

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

- Vùng khó khăn: Không quá 03% học sinh bỏ học, không quá 05% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học;

- Các vùng còn lại: Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhiều năm qua, Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường. Tỷ lệ học sinh lên lớp khối phổ thông đạt tỷ lệ từ 99,75% trở lên, tỷ lệ học sinh khối phổ thông xếp loại hạnh kiểm khá trở lên ở cuối năm đạt 98,8% trở lên [H1-1.1-05]; [H5-5.6-01].

b) Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp Trung học phổ thông quốc gia trong các năm liên tiếp gần đây luôn cao hơn tỷ lệ bình quân của thành phố, cụ thể: năm học 2018-2019 đạt 99.8%; năm học 2019 - 2020, 2020 - 2021, 2021 – 2022, 2022 - 2023 đạt tỷ lệ 100% [H5-5.6-01]; [H5-5.6-02].

c) Hằng năm, nhà trường xếp lớp theo nguyện vọng của học sinh dựa theo năng lực, hướng chọn ban để xét vào đại học. Phối hợp với các trường đại học, cao đẳng tổ chức các buổi tư vấn hướng nghiệp cho học sinh và phụ huynh học sinh trong việc lựa chọn các ngành nghề phù hợp với năng lực, sở thích bản thân và nhu cầu lao động của xã hội [H1-1.8-06].

Mức 2:

a) Từ năm học 2018 – 2019 đến nay, kết quả xếp loại học lực, hạnh kiểm của học sinh đều có chuyển biến tích cực. Tỷ lệ học sinh xếp học lực loại khá, giỏi

luôn đạt trên 65% và hạnh kiểm loại khá, tốt luôn tỷ lệ trên 98%. Tỷ lệ học sinh xếp học lực và hạnh kiểm trung bình và yếu giảm [H5-5.6-01].

b) Từ năm học 2018 - 2019 đến nay, tỷ lệ học sinh lên lớp luôn đạt tỷ lệ từ 99,5% trở lên và tỷ lệ tốt nghiệp trung học phổ thông quốc gia đạt tỷ lệ cao hơn tỷ lệ bình quân của thành phố và luôn duy trì ổn định trong các năm [H5-5.6-01]; [H5-5.6-02].

Mức 3:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh từ năm học 2018 - 2019 đến nay [H5-5.6-01]; [H5-5.6-02]:

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi đạt trung bình trên 22% trở lên qua 5 năm.
- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá đạt trung bình trên 45% qua 5 năm.
- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém qua các năm không vượt quá 0,5%
- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt luôn đạt trên 98,8%

b) Tỷ lệ Học sinh lưu ban hằng năm trong 5 năm gần đây không quá 0,25% và học sinh bỏ học chiếm tỷ lệ 00% [H5-5.6-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường không kén chọn đầu vào, học sinh vào trường đa số chưa đủ điểm vào trường công lập. Tuy nhiên, qua thời gian học tập tại trường, học sinh được nâng lên về kiến thức và nhân cách. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông luôn đạt 100%. Tỷ lệ học sinh đậu đại học, cao đẳng đạt mức cao trên 90% tại các trường công lập và ngoài công lập. Đầu vào rất ít học sinh giỏi nhưng hằng năm nhà trường đều có các học sinh tham dự và đạt kết quả cao trong các kỳ thi học sinh giỏi các cấp, nghiên cứu khoa học.

Kết quả xếp loại học lực của học sinh hằng năm đáp ứng mục tiêu giáo dục.

3. Điểm yếu

Tỉ lệ học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông luôn đạt 100%, nhưng điểm thi tốt nghiệp một số môn chưa cao hơn tỷ lệ bình quân của thành phố.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong thời gian tới, nhà trường tiếp tục chỉ đạo chặt chẽ các hoạt động chuyên môn trong nhà trường để nâng cao chất lượng giáo dục, cải thiện về điểm số thi tốt nghiệp của một số bộ môn còn thấp.

5. Tự đánh giá: đạt mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 5:

- Điểm mạnh nổi bật

Nhà trường kiên trì mục tiêu giáo dục toàn diện về Đức – Trí – Thể - Mỹ và các kỹ năng mềm để học sinh thích ứng với cuộc sống hiện đại.

Hoạt động dạy và học của nhà trường được thực hiện có nền nếp, đảm bảo nội dung chương trình và kế hoạch thời gian năm học theo quy định. Giáo viên tích cực đổi mới phương pháp dạy học, đa dạng các hình thức kiểm tra đánh giá.

Công tác kiểm tra, đánh giá học sinh được thực hiện chặt chẽ, từ đó đánh giá đúng năng lực học sinh để giáo viên có biện pháp giảng dạy phù hợp với từng đối tượng học sinh nên tỷ lệ tốt nghiệp trung học phổ thông hằng năm đều cao hơn so với tỷ lệ bình quân của thành phố.

Hoạt động trải nghiệm, hoạt động nghiên cứu khoa học, hoạt động phong trào đoàn thể, hoạt động văn thể mỹ, hoạt động xã hội hướng tới cộng đồng luôn là điểm sáng tích cực của nhà trường. Nhiều học sinh năng động, sáng tạo, chủ động tham gia các hoạt động phong trào, các câu lạc bộ, ... qua đó hoàn thiện kỹ năng hợp tác, kỹ năng giao tiếp và kỹ năng hòa nhập ... Hằng năm, nhà trường đều có học sinh tham gia các hoạt động phong trào do ngành tổ chức và đạt nhiều thành tích cao.

Nhà trường không kén chọn đầu vào, đa số học sinh không đủ điểm vào trường công lập. Tuy nhiên kết quả xếp loại học lực của học sinh hằng năm đáp

ứng mục tiêu giáo dục. Tỷ lệ học sinh đạt kết quả hạnh kiểm khá, tốt đạt vượt tiêu so với quy định. Tỷ lệ tốt nghiệp trung học phổ thông và đại học, cao đẳng cao, các thể hệ học sinh ra trường thành đạt. Mỗi năm học sinh đều tăng thêm so với năm cũ, nhà trường mở rộng địa bàn hoạt động. Đó chính là minh chứng cho niềm tin về chất lượng giáo dục của nhà trường.

- Điểm yếu cơ bản

Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông luôn đạt 100%, nhưng điểm thi tốt nghiệp một số môn chưa cao hơn tỷ lệ bình quân của thành phố.

Kết quả đánh giá các tiêu chí

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu:

- Mức 1: 06/06 tiêu chí
- Mức 2: 06/06 tiêu chí
- Mức 3: 04/04 tiêu chí

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu:

- Mức 1: 00/06 tiêu chí
- Mức 2: 00/06 tiêu chí
- Mức 3: 00/04 tiêu chí

Phần III

KẾT LUẬN CHUNG

Trường tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông Ngô Thời Nhiệm có được thành quả như đã nêu trên là do công sức đóng góp của cả tập thể và sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của các cấp lãnh đạo. Được sự quan tâm của Hội đồng quản trị, tập thể hội đồng sư phạm nhà trường hết sức trân trọng những thành quả đã đạt được trong những năm qua. Đối chiếu với kết quả của nhà trường với bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên quy định. Trường tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông Ngô Thời Nhiệm đánh giá mức độ trường đáp ứng nội hàm của các chỉ báo, tiêu chí trong tiêu chuẩn đánh giá kiểm định chất lượng như sau:

- | | | |
|--|-------|--------------|
| - Số lượng các tiêu chí đạt Mức 1: | 28/28 | Tỉ lệ: 100% |
| - Số lượng các tiêu chí không đạt Mức 1: | 00/28 | Tỉ lệ: 00% |
| - Số lượng các tiêu chí đạt Mức 2: | 27/28 | Tỉ lệ: 96,4% |
| - Số lượng các tiêu chí không đạt Mức 2: | 01/28 | Tỉ lệ: 3,6% |
| - Số lượng các tiêu chí đạt Mức 3: | 18/20 | Tỉ lệ: 90,0% |
| - Số lượng các tiêu chí không đạt Mức 3: | 02/20 | Tỉ lệ: 10,0% |
| - Mức đánh giá của trường: | Mức 1 | |

- Trường TiH, THCS và THPT Ngô Thời Nhiệm đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục Mức 1.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 11 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG



Tương Nguyên Sự

Phần IV

PHỤ LỤC: BẢNG DANH MỤC MÃ MINH CHỨNG

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
Tiêu chí 1.1	1	[H1-1.1-01]	Báo cáo đánh giá quá trình triển khai kế hoạch chiến lược giai đoạn 2016 - 2020	2021	Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng
	2	[H1-1.1-02]	Kế hoạch chiến lược giai đoạn 2021 - 2025.	2021	Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng
	3	[H1-1.1-03]	Công khai Kế hoạch chiến lược giai đoạn 2021 - 2025.		Trang web	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
	4	[H1-1.1-04]	Kế hoạch giáo dục năm học	Năm học 2020 - 2021; 2021 - 2022, 2022 - 2023	Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng
	5	[H1-1.1-05]	Báo cáo sơ kết, tổng kết năm học	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 - 2023	Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng
	6	[H1-1.1-06]	Văn bản rà soát kế hoạch chiến lược hằng năm	Năm 2022, 2023	Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng
Tiêu chí 1.2	1	[H1-1.2-01]	Quyết định công nhận hội đồng trường	2022	Sở Giáo dục Đào tạo	Văn thư

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
	2	[H1-1.2-02]	Quyết định thành lập hội đồng thi đua	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 – 2023, 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Văn thư
	3	[H1-1.2-03]	Quyết định thành lập hội đồng thẩm định sáng kiến	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 - 2023	Hiệu trưởng	Văn phòng
	4	[H1-1.2-04]	Quyết định thành lập hội đồng tuyển sinh; kế hoạch tuyển sinh	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 – 2023; 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Giáo vụ

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
	5	[H1-1.2-05]	Biên bản họp hội đồng trường	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 - 2023	Hội đồng trường	Văn thư
	6	[H1-1.2-06]	Biên bản họp hội đồng thi đua, hội đồng tuyển sinh	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 - 2023	Hiệu trưởng	Giáo vụ
Tiêu chí 1.3	1	[H1-1.3-01]	Quyết định thành lập Đảng bộ Trường TiH, THCS và THPT Ngô Thời Nhiệm	Năm 2019	Đảng ủy Quận 9	Văn phòng Đảng bộ trường
	2	[H1-1.3-02]	Quyết định thành lập Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở	Năm 2017; 2023	Công đoàn Ngành Giáo dục Thành	Công đoàn

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
					phổ Hồ Chí Minh	
	3	[H1-1.3-03]	Quyết định chuẩn y Ban Chấp hành Đoàn trường	2021, 2022	Thành đoàn Thành phố Thủ Đức	Đoàn trường
	4	[H1-1.3-04]	Quyết định chuẩn y Ban Chấp hành Chi đoàn Giáo viên	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 - 2023	Thành đoàn TP. Thủ Đức	Đoàn trường
	5	[H1-1.3-05]	Chương trình hành động, nghị quyết của Đảng bộ	năm 2021, 2022	Đảng bộ	Đảng bộ đơn vị
	6	[H1-1.3-06]	Kế hoạch hoạt động của Công đoàn	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022,	Công đoàn cơ sở	Công đoàn

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
				2022 – 2023; 2023 - 2024		
	7	[H1-1.3-07]	Kế hoạch hoạt động của Đoàn trường	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 – 2023; 2023 - 2024	Đoàn trường	Đoàn trường
	8	[H1-1.3-08]	Báo cáo tổng kết năm của Đảng bộ	năm 2021, 2022	Đảng bộ	Đảng bộ
	9	[H1-1.3-09]	Báo cáo tổng kết năm học của Công đoàn cơ sở	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 - 2023	Công đoàn cơ sở	Công đoàn

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
	10	[H1-1.3-10]	Báo cáo tổng kết năm học của Đoàn trường	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 - 2023	Đoàn trường	Đoàn trường
	11	[H1-1.3-11]	Quyết định đánh giá kết quả từng năm của Đảng bộ	Năm 2019, 2020, 2021, 2022	Đảng ủy TP Thủ Đức	Đảng ủy đơn vị
	12	[H1-1.3-12]	Hồ sơ khen thưởng Công Đoàn cơ sở	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 - 2023	Công đoàn Ngành Giáo dục	Công đoàn
	13	[H1-1.3-13]	Hồ sơ khen thưởng Đoàn trường	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 - 2023	Thành đoàn TP Thủ Đức	Đoàn trường

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
	14	[H1-1.3-14]	Hồ sơ thi đua, khen thưởng Chi đoàn Giáo viên	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 - 2023	Thành đoàn TP Thủ Đức	Đoàn trường
Tiêu chí 1.4	1	[H1-1.4-01]	Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng	Năm 2017, năm 2022	Sở Giáo dục và Đào tạo	Phòng Hiệu trưởng
	2	[H1-1.4-02]	Quyết định thành lập các tổ bộ môn và bộ phận	Năm 2020	Hiệu trưởng	Văn thư
	3	[H1-1.4-03]	Quyết định bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó tổ bộ môn và bộ phận	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 - 2023	Hiệu trưởng	Văn thư

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
	4	[H1-1.4-04]	Kế hoạch hoạt động của tổ Bộ môn	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 - 2023	Tổ bộ môn	Phòng Phó hiệu trưởng chuyên môn
	5	[H1-1.4-05]	Kế hoạch hoạt động của các bộ phận	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 - 2023	Các bộ phận	Văn thư
	6	[H1-1.4-06]	Báo cáo thực hiện chuyên đề các tổ bộ môn trong năm học	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 - 2023	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng chuyên môn

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
	7	[H1-1.4-07]	Báo cáo tổng kết các tổ bộ môn trong năm học	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 - 2023	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng chuyên môn
Tiêu chí 1.5	1	[H1-1.5-01]	Sổ gọi tên ghi điểm các lớp	Năm học 2020 - 2021, 2021 - 2022, 2022 - 2023	Phòng Giáo vụ	Giáo vụ
	2	[H1-1.5-02]	Biên bản bầu ban cán sự lớp các năm học	Năm học 2020 - 2021, 2021 – 2022, 2022 - 2023	Giáo vụ	Giáo vụ

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
	3	[H1-1.5-03]	Hồ sơ chủ nhiệm	Năm học 2020 - 2021, 2021 – 2022, 2022 - 2023	Giáo vụ	Giáo vụ
Tiêu chí 1.6	1	[H1-1.6-01]	Sổ ghi đầu bài	Năm học 2021 - 2022, 2022 - 2023	Giáo vụ	Giáo vụ
	2	[H1-1.6-02]	Sổ quản lý văn bằng, chứng chỉ	Năm học 2021 - 2022, 2022 - 2023	Giáo vụ	Giáo vụ
	3	[H1-1.6-03]	Sổ quản lý công văn đi, đến	Năm học 2021 - 2022, 2022 – 2023, 2023 - 2024	Văn thư	Văn thư

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
	4	[H1-1.6-04]	Sổ quản lý thiết bị giáo dục, thư viện	Năm học 2021 - 2022, 2022 - 2023	Nhân viên phòng thiết bị, thư viện	
	5	[H1-1.6-05]	Hồ sơ theo dõi sức khỏe học sinh	Năm học 2021 - 2022, 2022 – 2023; 2023 - 2024	Y tế	Y tế
	6	[H1-1.6-06]	Hồ sơ quản lý tài chính, tài sản của trường	Năm học 2021 - 2022, 2022 - 2023	Kế toán	Kế toán
	7	[H1-1.6-07]	Hồ sơ khen thưởng học sinh	Năm học 2021 - 2022, 2022 - 2023	Giáo vụ	Giáo vụ

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
	8	[H1-1.6-08]	Hồ sơ chủ nhiệm	Năm học 2021 - 2022, 2022 – 2023, 2023 - 2024	Giáo viên chủ nhiệm	Phó hiệu trưởng
Tiêu chí 1.7	1	[H1-1.7-01]	Kế hoạch bồi dưỡng, phát triển đội ngũ hằng năm	Năm học 2021 - 2022, 2022 – 2023; 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	2	[H1-1.7-02]	Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 – 2023; 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	3	[H1-1.7-03]	Kế hoạch phân công nhiệm vụ trong ban lãnh đạo nhà trường	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022,	Hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
				2022 – 2023; 2023 - 2024		
	4	[H1-1.7-04]	Kế hoạch phân công nhiệm vụ cho giáo viên, nhân viên	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 – 2023, 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	5	[H1-1.7-05]	Quy định thi đua khen thưởng của nhà trường	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 - 2023	Văn phòng	
	6	[H1-1.7-06]	Thỏa ước lao động tập thể	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 - 2023	Văn phòng	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
	7	[H1-1.7-07]	- Hồ sơ đóng bảo hiểm cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và bảng lương cán bộ, giáo viên, nhân viên	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 - 2023	Văn phòng	
	8	[H1-1.7-08]	Hình ảnh và nội dung hoạt động bồi dưỡng cán bộ, giáo viên, nhân viên	Năm học 2021 - 2022, 2022 - 2023	Văn phòng	
	9	[H1-1.7-09]	Hồ sơ thi đua nhà trường	Năm học 2021 - 2022, 2022 – 2023, 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
Tiêu chí 1.8	1	[H1-1.8-01]	Kế hoạch hoạt động ngoài giờ lên lớp	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 – 2023; 2023 - 2024	Phó hiệu trưởng	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
	2	[H1-1.8-02]	Kế hoạch chủ nhiệm	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 – 2023; 2023 - 2024	Phó hiệu trưởng	
	3	[H1-1.8-03]	Kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 – 2023; 2023 - 2024	Phó hiệu trưởng	
	4	[H1-1.8-04]	Kế hoạch và hồ sơ nghiên cứu khoa học của nhà trường	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 – 2023; 2023 - 2024	Phó hiệu trưởng	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
	5	[H1-1.8-05]	Kế hoạch học tập trải nghiệm	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 – 2023; 2023 - 2024	Phó hiệu trưởng	
	6	[H1-1.8-06]	Kế hoạch tổ chức hoạt động hướng nghiệp	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 – 2023; 2023 - 2024	Phó hiệu trưởng	
	7	[H1-1.8-07]	Hồ sơ họp giao ban định kỳ tuần, tháng	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 – 2023; 2023 - 2024	Phó hiệu trưởng	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
	8	[H1-1.8-08]	Biên bản họp tổ bộ môn	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 – 2023; 2023 - 2024	Tổ bộ môn	
	9	[H1-1.8-09]	Hồ sơ kiểm tra nội bộ	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 – 2023; 2023 - 2024	Hiệu trưởng	
Tiêu chí 1.9	1	[H1-1.9-01]	Quy chế thực hiện dân chủ	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 - 2023	Công đoàn	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
	2	[H1-1.9-02]	Biên bản góp ý xây dựng kế hoạch giáo dục	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 – 2023; 2023 - 2024	Hiệu trưởng	
	3	[H1-1.9-03]	Biên bản góp ý xây dựng quy chế dân chủ và thỏa ước lao động tập thể	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 – 2023; 2023 - 2024	Công đoàn	
	4	[H1-1.9-04]	Biên bản góp ý xây dựng quy định thi đua, khen thưởng, kỷ luật tại đơn vị	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 - 2023	Hiệu trưởng	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
	5	[H1-1.9-05]	Báo cáo kết quả thực hiện quy chế dân chủ trong năm học	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 - 2023	Công đoàn	
Tiêu chí 1.10	1	[H1-1.10-01]	Kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 – 2023; 2023 - 2024	Hiệu trưởng	
	2	[H1-1.10-02]	Kế hoạch đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 – 2023; 2023 - 2024	Bộ phận y tế	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
	3	[H1-1.10-03]	Kế hoạch đảm bảo an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 – 2023; 2023 - 2024	Bộ phận y tế	
	4	[H1-1.10-04]	Kế hoạch, phương án đảm bảo an toàn phòng chống cháy nổ	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 – 2023; 2023 - 2024	Bảo vệ	
	5	[H1-1.10-05]	Kế hoạch an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 – 2023; 2023 - 2024	Bộ phận y tế	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
	6	[H1-1.10-06]	Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 – 2023; 2023 - 2024	Bộ phận y tế	
	7	[H1-1.10-07]	Kế hoạch phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 – 2023; 2023 - 2024	Bộ phận y tế	
	8	[H1-1.10-08]	Giấy chứng nhận bếp ăn đủ điều kiện an toàn vệ sinh thực phẩm	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 – 2023; 2023 - 2024	Bộ phận y tế	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
	9	[H1-1.10-09]	Văn bản phối hợp giữa nhà trường và công an địa phương về công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 – 2023; 2023 - 2024	Hiệu trưởng	
	10	[H1-1.10-10]	Báo cáo bình đẳng giới trong nhà trường	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 – 2023; 2023 - 2024	Hiệu trưởng	
	11	[H1-1.10-11]	Giấy khen về công tác giáo dục chính trị tư tưởng của Sở Giáo dục và Đào tạo	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 - 2023	Hiệu trưởng	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
	12	[H1-1.10-12]	Kế hoạch diễn tập phương án phòng cháy chữa cháy	Năm học 2022 – 2023;	Hiệu trưởng	
	13	[H1-1.10-13]	Báo cáo kết quả công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học hằng năm	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 - 2023	Hiệu trưởng	
Tiêu chí 2.1	1	[H2-2.1-01]	Hồ sơ cá nhân cán bộ quản lý	Năm học 2022 - 2023	Hiệu trưởng	
	2	[H2-2.1-02]	Kết quả đánh giá, xếp loại Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng hằng năm	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 - 2023	Hiệu trưởng	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
	3	[H2-2.1-03]	Chứng chỉ, chứng nhận bồi dưỡng chuyên môn của Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng	Năm học 2021 - 2022, 2022 - 2023	Hiệu trưởng	
Tiêu chí 2.2	1	[H2-2.2-01]	- Danh sách giáo viên của nhà trường có thông tin về trình độ đào tạo và nghiệp vụ.	Năm học 2022 – 2023; 2023 - 2024	Bộ phận nhân sự	
	2	[H2-2.2-02]	- Bản thống kê trình độ giáo viên	Năm học 2021 - 2022, 2022 – 2023; 2023 - 2024	Phó hiệu trưởng	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
	3	[H2-2.2-03]	Bản tổng hợp kết quả đánh giá, xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên hằng năm.	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 - 2023	Hiệu trưởng	
	4	[H2-2.2-04]	Danh sách và bản thống kê trình độ giáo viên toàn trường 5 năm gần đây	Năm học 2022 - 2023	Bộ phận nhân sự	
	5	[H2-2.2-05]	Kế hoạch và bản phân công giáo viên tham gia giảng dạy hoạt động trải nghiệm	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 - 2023	Phó hiệu trưởng	
	6	[H2-2.2-06]	Kế hoạch tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 – 2023; 2023 - 2024	Phó hiệu trưởng	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
	7	[H2-2.2-07]	Quyết định công nhận danh hiệu lao động tiên tiến hằng năm	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 - 2023	Hiệu trưởng	
	8	[H2-2.2-08]	Kết quả nghiên cứu khoa học được cấp thẩm quyền công nhận	Từ năm học 2018 – 2019 đến năm 2022 - 2023	Phó hiệu trưởng	
Tiêu chí 2.3	1	[H2-2.3-01]	Danh sách nhân viên của nhà trường có thông tin về trình độ đào tạo và nghiệp vụ	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 - 2023	Bộ phận nhân sự	
	2	[H2-2.3-02]	Hồ sơ của nhân viên	Năm học 2022 – 2023; 2023 - 2024	Bộ phận nhân sự	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
	3	[H2-2.3-03]	Bản phân công nhiệm vụ nhân viên hằng năm	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 - 2023	Bộ phận nhân sự	
	4	[H2-2.3-04]	Bảng tổng hợp đánh giá thi đua từng năm học	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 - 2023	Bộ phận nhân sự	
	5	[H2-2.3-05]	Chứng chỉ tập huấn chuyên môn của nhân viên	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 - 2023	Bộ phận nhân sự	
Tiêu chí 2.4	1	[H2-2.4-01]	Báo cáo thống kê độ tuổi học sinh hằng năm	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 – 2023; 2023 -	Bộ phận Giáo vụ	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
				2024		
	2	[H2-2.4-02]	Nội quy học sinh, nội quy học sinh nội trú.	Năm học 2021-2022	Văn phòng	
	3	[H2-2.4-03]	Quy định khen thưởng, kỷ luật học sinh.	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 - 2023	Bộ phận Giáo vụ	
	4	[H2-2.4-04]	Báo cáo thống kê kết quả rèn luyện của học sinh	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 - 2023	Bộ phận Giáo vụ	
	5	[H2-2.4-05]	Hồ sơ khen thưởng học sinh; chính sách giảm học phí.	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022,	Bộ phận Giáo vụ	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
				2022 - 2023		
	6	[H2-2.4-06]	Danh sách học sinh được miễn, giảm học phí.	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 - 2023	Bộ phận Giáo vụ	
	7	[H2-2.4-07]	Quyết định khen thưởng học sinh có thành tích trong học tập và rèn luyện	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 - 2023	Bộ phận Giáo vụ	
	8	[H2-2.4-08]	Hồ sơ theo dõi, đánh giá thi đua nền nếp của học sinh từng năm	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 - 2023	Tổng giám thị	
Tiêu chí 3.1	1	[H3-3.1-01]	Hồ sơ đất đai của nhà trường	Năm học	Hiệu trưởng	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
				2022-2023		
	2	[H3-3.1-02]	Báo cáo tình hình cơ sở vật chất hằng năm	Năm học 2022-2023; 2023 - 2024	Hiệu trưởng	
	3	[H3-3.1-03]	Các hình ảnh, tư liệu cổng trường, cơ sở vật chất, sân chơi, bãi tập của nhà trường	Năm học 2022-2023; 2023 - 2024	Hiệu trưởng	
	4	[H3-3.1-04]	Báo cáo tổng kết hoạt động thể dục thể thao của tổ bộ môn hằng năm	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 - 2023	Bộ phận Giáo vụ, tổ Văn Thể Mỹ	
Tiêu chí 3.2	1	[H3-3.2-01]	Hình ảnh lớp học; bàn, ghế học sinh.	Năm học 2023-	Giáo vụ	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
				2024		
	2	[H3-3.2-02]	Hình ảnh các phòng học, phòng học bộ môn.	Năm học 2023-2024	Cán bộ phòng thiết bị thí nghiệm	
	3	[H3-3.2-03]	Hình ảnh các phòng Đoàn thanh niên, Thư viện, phòng truyền thống	Năm học 2023-2024	Đoàn trường	
Tiêu chí 3.3	1	[H3-3.3-01]	Sơ đồ tổng thể các cơ sở của nhà trường	Năm học 2023-2024	Bộ phận cơ sở vật chất	
	2	[H3-3.3-02]	Hình ảnh các phòng hành chính, quản trị.	Năm học 2023-2024	Bộ phận cơ sở vật chất	
	3	[H3-3.3-03]	Hình ảnh khu nhà để xe	Năm học 2023-	Bộ phận	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
				2024	cơ sở vật chất	
	4	[H3-3.3-04]	Hồ sơ sửa chữa cơ sở vật chất	Năm học 2023-2024	Bộ phận cơ sở vật chất, Kế toán	
	5	[H3-3.3-05]	Hồ sơ kiểm tra y tế học trường của cơ quan quản lý	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 – 2023, 2023 - 2024	Bộ phận Y tế	
	6	[H3-3.3-06]	Bảng thống kê cơ sở vật chất, đồ dùng, thiết bị của nhà trường	Năm học 2023-2024	Bộ phận cơ sở vật chất, kế toán	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
Tiêu chí 3.4	1	[H3-3.4-01]	Hình ảnh khu nhà vệ sinh	Năm học 2023-2024	Bộ phận cơ sở vật chất	
	2	[H3-3.4-02]	Hợp đồng cung cấp nước và hóa đơn thanh toán nước	Năm học 2023-2024	Bộ phận kế toán	
	3	[H3-3.4-03]	Hồ sơ xét nghiệm nước định kỳ	Năm học 2023-2024	Bộ phận y tế	
	4	[H3-3.4-04]	Hợp đồng thu gom rác thải	Năm học 2023-2024	Bộ phận kế toán, y tế	
Tiêu chí 3.5	1	[H3-3.5-01]	Sổ quản lý thiết bị, đồ dùng dạy học	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 – 2023; 2023 -	Bộ phận thiết bị	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
				2024		
	2	[H3-3.5-02]	Hợp đồng, hóa đơn mua thiết bị dạy học hằng năm	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 – 2023; 2023 - 2024	Bộ phận kế toán	
	3	[H3-3.5-03]	Biên bản tự kiểm tra và biên bản kiểm tra đánh giá thiết bị của cơ quan quản lý hằng năm	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 - 2023	Bộ phận Giáo vụ	
	4	[H3-3.5-04]	Hồ sơ thống kê, quản lý thiết bị công nghệ thông tin toàn trường các năm	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 – 2023, 2023 - 2024	Bộ phận Công nghệ Thông tin	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
	5	[H3-3.5-05]	Hóa đơn thanh toán internet hàng tháng của nhà trường	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 – 2023, 2023 - 2024	Bộ phận kế toán	
	6	[H3-3.5-05]	Hồ sơ dự giờ, kiểm tra, đánh giá của lãnh đạo trường.	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 – 2023, 2023 - 2024	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng	
Tiêu chí 3.6	1	[H3-3.6-01]	Hồ sơ quản lý thư viện	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 - 2023	Nhân viên thư viện	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
	2	[H3-3.6-02]	Biên bản tự kiểm tra của nhà trường và biên bản kiểm tra đánh giá của cơ quan quản lý về hoạt động của thư viện	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 - 2023	Nhân viên thư viện,	
	3	[H3-3.6-03]	Các hình ảnh hoạt động của thư viện	Năm học 2023 - 2024	Nhân viên thư viện	
	4	[H3-3.6-04]	Hóa đơn mua sách báo, tài liệu hằng năm	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 - 2023	Nhân viên thư viện, kế toán	
	5	[H3-3.6-05]	Quyết định công nhận thư viện trường học (đạt chuẩn trở lên)	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022,	Nhân viên thư viện	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
				2022 - 2023		
Tiêu chí 4.1	1	[H4-4.1-01]	Biên bản họp bầu ban đại diện cha mẹ học sinh hằng năm	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 – 2023, 2023 - 2024	Hiệu trưởng	
	2	[H4-4.1-02]	Kế hoạch hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh hằng năm	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 - 2023	Hiệu trưởng	
	3	[H4-4.1-03]	Báo cáo hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh.	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 – 2023; 2023 - 2024	Hiệu trưởng	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
	4	[H4-4.1-04]	Nội dung họp cha mẹ học sinh; Ban Đại diện cha mẹ học sinh của nhà trường hằng năm.	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 – 2023; 2023 - 2024	Hiệu trưởng	
	5	[H4-4.1-05]	Nội dung phản hồi kiến nghị của cha mẹ học sinh trong các cuộc họp	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 – 2023, 2023 - 2024	Hiệu trưởng	
Tiêu chí 4.2	1	[H4-4.2-01]	Kế hoạch giáo dục công tác chính trị tư tưởng.	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 – 2023, 2023 - 2024	Hiệu trưởng	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
	2	[H4-4.2-02]	Báo cáo, nghị quyết của Đảng bộ nhà trường	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 – 2023, 2023 - 2024	Bí thư đảng bộ	
	2	[H4-4.2-03]	Hình ảnh hoạt động phối hợp với địa phương đảm bảo an toàn trường học; an toàn phòng cháy chữa cháy, phòng chống dịch bệnh, trao tặng học bổng cho học sinh tại địa phương	Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	
	3	[H4-4.2-04]	Quyết định trao tặng học bổng Vừ A Dính, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, bộ trưởng Bộ Giáo dục	Năm học 2022 - 2023	Bộ phận Giáo vụ	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
			và Đào tạo về tham gia trao tặng học bổng cho Quỹ học bổng Vừ A Dính			
	4	[H4-4.2-05]	Hình ảnh tham gia hoạt động xã hội tại địa phương	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 - 2023	Đoàn Thanh niên	
	5	[H4-4.2-06]	Quyết định công nhận danh hiệu đơn vị văn hóa các năm	Năm học 2020 - 2021; 2021 - 2022	Hiệu trưởng	
Tiêu chí 5.1	1	[H5-5.1-01]	Kế hoạch kiểm tra, đánh giá hằng năm	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 – 2023, 2023 - 2024	Phó hiệu trưởng	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
	2	[H5-5.1-02]	Quy chế kiểm tra, đánh giá hằng năm	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 – 2023, 2023 - 2024	Phó hiệu trưởng	
Tiêu chí 5.2	1	[H5-5.2-01]	Chính sách miễn giảm học phí cho học sinh	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 – 2023, 2023 - 2024	Bộ phận kế toán	
	2	[H5-5.2-02]	Bảng thống kê kết quả học tập hằng năm	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 - 2023	Bộ phận giáo vụ	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
Tiêu chí 5.3	1	[H5-5.3-01]	Kế hoạch tổ chức giảng dạy nội dung giáo dục địa phương	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 – 2023, 2023 - 2024	Phó hiệu trưởng	
	2	[H5-5.3-02]	Báo cáo kết quả thực hiện các nội dung giáo dục địa phương của tổ bộ môn	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 - 2023	Phó hiệu trưởng	
	3	[H5-5.3-03]	Hình ảnh, tư liệu các nội dung hoạt động giáo dục địa phương	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 - 2023	Phó hiệu trưởng	
Tiêu chí 5.4	1	[H5-5.4-01]	Hình ảnh, tư liệu về hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022,	Giáo vụ	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
				2022 - 2023		
	2	[H5-5.4-02]	Báo cáo tổng kết hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp hằng năm	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 - 2023	Phó hiệu trưởng	
	3	[H5-5.4-03]	Bảng phân công giáo viên tham gia giảng dạy hoạt động trải nghiệm	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 - 2023	Phó hiệu trưởng	
Tiêu chí 5.5	1	[H5-5.5-01]	Tài liệu dạy trải nghiệm kỹ năng của nhà trường	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 - 2023	hiệu trưởng	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
	2	[H5-5.5-02]	Các hình ảnh, tư liệu hoạt động giảng dạy câu lạc bộ và giáo dục trải nghiệm kỹ năng của nhà trường	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 - 2023	Giáo vụ	
	3	[H5-5.5-03]	Kế hoạch và báo cáo kết quả giáo dục đạo đức lối sống cho học sinh	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 - 2023	Hiệu trưởng	
	4	[H5-5.5-04]	Bộ quy tắc ứng xử của nhà trường	Năm học 2022 - 2023	Hiệu trưởng	
	5	[H5-5.5-05]	Quy định khen thưởng, kỷ luật học sinh	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 - 2023	Hiệu trưởng	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
	6	[H5-5.5-06]	Hồ sơ giáo viên chủ nhiệm cho học sinh tự đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh	Năm học 2022 - 2023	Giáo vụ	
	7	[H5-5.5-07]	Tổng hợp hồ sơ, tài liệu nghiên cứu khoa học của học sinh hằng năm	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 - 2023	Giáo vụ	
Tiêu chí 5.6	1	[H5-5.6-01]	Bảng thống kê kết quả học tập và rèn luyện hằng năm	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 - 2023	Giáo vụ	
	2	[H5-5.6-02]	Bảng thống kê kết quả thi tốt nghiệp THPT hằng năm	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 - 2023	Giáo vụ	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Ghi chú (nơi lưu trữ)	Vị trí cụ thể
	3	[H5-5.6-03]	Thống kê, báo cáo kết quả học sinh lưu ban và học sinh bỏ học hằng năm	Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022, 2022 - 2023	Giáo vụ	